

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

**TRƯỜNG THCS ĐÌNH XUYÊN**

`

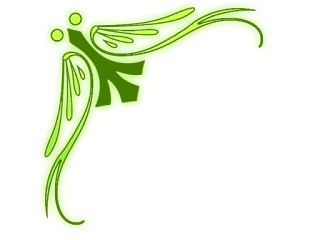


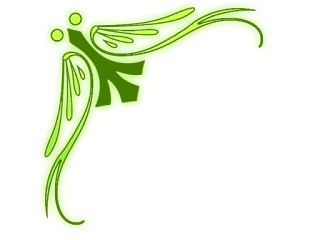
**BỘ ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**

**CUỐI KỲ I**

**KHỐI 6**

**NĂM HỌC: 2023-2024**





**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I-TOÁN 6**

**Năm học 2023 - 2024**

**A. TRẮC NGHIỆM.**

**Câu 1.** Phát biểu nào đúng trong các phát biểu dưới đây?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 2.** Cho số  chữ số thích hợp để  chia hết  là:

**A.** 2. **B.** 8. **C.** 4. **D.** 5.

**Câu 3.** Nếu a  và b   thì:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** Cả A, B, C đúng.

**Câu 4.** Nếu  thì:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 5.** Nếu a và  và  thì:

**A.**  là bội chung của  và . **B.**  là ước chung của  và .

**C.** . **D.** .

**Câu 6.**  là số tự nhiên nhỏ nhất khác 0 mà  đều chia hết cho cả  và  thì:

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 7.** Trong các tập hợp sau, tập hợp nào có các phần tử đều là số nguyên tố?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 8.** Các ước nguyên tố a của 18 là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 9.** Tìm ước chung của 9 và 15

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 10.** Tìm ƯCLN(?

**A.** 4. **B.** 8. **C.** 16. **D.** 32.

**Câu 11.** Số tự nhiên  lớn nhất thỏa mãn  và  là:

**A.** 15. **B.** 30. **C.** 45. **D.** 60.

**Câu 12.** Trong hai số sau, hai số nào là hai số nguyên tố cùng nhau?

**A.** 2 và 6. **B.** 3 và 10. **C.** 6 và 9. **D.** 15 và 33.

**Câu 13.** Tìm số tự nhiên , biết rằng ;  và :

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 14.** Học sinh lớp 6D khi xếp hàng 2, hàng 3, hàng 6, hàng 8 đều vừa đủ hàng. Biết số học sinh lớp đó trong khoảng từ 40 đến 60. Số học sinh của lớp  là:

**A.** 48. **B.** 54. **C.** 60. **D.** 72.

**Câu 15.** Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

**A.**  của  và  là số nhỏ nhất trong tập hợp bội chung của  và .

**B.** .

**C.** Nếu  thì .

**D.** Nếu ƯCLN thì BCNN .

**Câu 16.** Trong các tập hợp sau, tập hợp nào có các phần tử được xếp theo thứ tự tăng dần:

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 17.** Sắp sếp các số nguyên  theo thứ tự giảm dần là:

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 18.** Bảng sau chỉ nhiệt độ trung bình của 4 hành tinh như sau:

A picture containing coffee cup

Description automatically generated

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hành tinh | Sao mộc | Sao hải vương | Sao hoả | Sao thiên vương |
| Nhiệt độ |  |  |  |  |

Hỏi hành tinh nào lạnh nhất?

**A.** Sao mộc. **B.** Sao hải vương. **C.** Sao hoả. **D.** Sao thiên vương.

**Câu 19.** Bốn số nguyên lần lượt có điểm biểu diễn trên trục số là  cho như hình vẽ dưới đây:

A screenshot of a computer

Description automatically generated with medium confidence

Tổng của 4 số đó là

**A.** . **B.** 9. **C.** 0. **D.** .

**Câu 20.** Tập hợp các số nguyên kí hiệu là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 21.** Tổng các số nguyên  thỏa mãn  là:

**A.** 33. **B.** 47. **C.** . **D.** 46.

**Câu 22.** Số đối của  là:

**A.** 81. **B.** 18. **C.** . **D.** .

**Câu 23.** Tập hợp các số nguyên gồm

**A.** các số nguyên âm, số 0 và các số nguyên dương.

**B.** số 0 và các số nguyên âm.

**C.** các số nguyên âm và các số nguyên dương.

**D.** số 0 và các số nguyên dương.

**Câu 24.** Cho a là số nguyên âm, khẳng định nào sau đây là sai?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 25.** Cho  là hai số nguyên âm, khẳng định nào sau đây là đúng?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 26.** Cho tập hợp . Viết tập hợp  gồm các phần tử là số đối của các phần tử trong tập hợp .

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 27.** Kết luận nào sau đây là đúng?

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 28.** Nếu  thì

**A.**  cùng dấu. **B.** . **C.**  khác dấu. **D.** .

**Câu 29.** Giá trị của  là:

**A.** . **B.** 27. **C.** . **D.** 9.

**Câu 30.** Tổng của hai số nguyên âm là:

**A.** 1. **B.** 0. **C.** 1 số nguyên âm. **D.** 1 số nguyên dương.

**Câu 31.** Số đối của  là

**A.** . **B.** . **C.** 0. **D.** Kết quả khác.

**Câu 32.** Cho  thì  bằng:

**A.** 6. **B.** . **C.** 16. **D.** .

**Câu 33.** Giá trị nào dưới đây của  thỏa mãn ?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 34.** Tính nhanh .

**A.** . **B.** 43. **C.** 149. **D.** .

**Câu 35.** Trong các hình dưới đây, hình nào có diện tích bé nhất?

**A.** Hình 1.

**B.** Hình .

**C.** Hình 3.

**D.** Hình 4.

**Câu 36.** Hình vuông có cạnh  thì chu vi và diện tích của nó lần lượt là:

**A.**  và . **B.**  và . **C.**  và . **D.**  và .

**Câu 37.** Hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là  và  thì diện tích của nó là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 38.** Hình bình hành có diện tích  và một cạnh là  thì chiều cao tương ứng với cạnh đó là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 39.** Hình thang có diện tích  và có độ dài đường cao là  thì tổng hai cạnh đáy của hình thang đó bằng?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 40.** Diện tích hình chữ nhật  có  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 41.** Hình thoi có độ dài hai đường chéo là  và  có diện tích là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 42.** Hình bình hành có độ dài cạnh  và chiều cao tương ứng , có diện tích là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 43.** Diện tích của một khu vườn hình chữ nhật có chiều rộng , chiều dài bằng  chiều rộng là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 44.** Hình thang cân có độ dài hai cạnh đáy và chiều cao lần lượt là  và  có chu vi là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 45.** Cho hình thang cân  có độ dài đáy , đáy  ngắn hơn đáy  là , độ dài cạnh bên  bằng một nửa độ dài đáy . Chu vi của hình thang  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 46.** Bạn Hoa làm một khung ảnh có dạng hình chữ nhật  với  và  Độ dài viền khung ảnh bạn Hoa đã làm là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 47.** Một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích là , chiều rộng . Chu vi mảnh vườn là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 48.** Sân nhà bác Hùng hình chữ nhật có chiều dài  và chiều rộng . Bác Hùng mua loại gạch lát nền hình vuông có cạnh . Hỏi bác Hùng cần mua bao nhiêu viên gạch để đủ lát sân?

**A.** 260 viên. **B.** 280 viên. **C.** 300 viên. **D.** 320 viên.

**Câu 49.** Hình bình hành có độ dài một cạnh bằng  và chiều cao tương úng bằng  thì diện tích của hình bình hành đó gấp mấy lần diện tích hình vuông có cạnh ?

**A.** 2. **B.** . **C.** 4. **D.** 5.

**Câu 50.** Cho hình vẽ. Biết hình bình hành  có diện tích bằng .

Tính diện tích .

**A.** .

**B.** .

**C.** .

**D.**.

Diagram

Description automatically generated**Câu 51.** Diện tích hình tô đậm là:

**A.** .

**B.** .

**C.** .

**D.** .

**Câu 52.** Hình tam giác đều có mấy trục đối xứng:

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 0.

**Câu 53.** Hình nào sau đây không có tâm đối xứng

**A.** Hình vuông. **B.** Hình chữ nhật. **C.** Hình bình hành. **D.** Hình tam giác đều.

**Câu 54.** Cho các chữ sau đây, những chữ cái có tâm đối xứng là:



**A.** H, N. **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 55.** Trong các phát biểu dưới đây, phát biểu nào là đúng?

**A.** Tam giác đều  là hình có tâm đối xứng.

**B.** Hình bình hành  luôn nhận  làm trục đối xứng.

**C.** Hình bình hành luôn có  trục đối xứng.

**D.** Hình thang cân luôn có trục đối xứng.

**B. TỰ LUẬN**

**1. SỐ HỌC**

**Dạng 1. Thực hiện phép tính:**

**Bài 1:** Thực hiện các phép tính sau (tính hợp lí nếu có thể)

a)  b) 

c)  d) 58.75 + 58.50 – 58.25

e) 49 –  f) 25.39.(-4) +63.(-100)

g) 196 : 4 – 12.(-5) h) 465 + [(-38) + (-465)] – [12 – (-42)]

**Bài 2.** Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể):

a)  b) 

c)  d) 

e)  f) 

g)  h) .

i)  j) 

k)  l) 

m)  n) 

**Bài 3:** Thực hiện các phép tính sau một cách hợp lý:

a)  b) 

c)  d) 

e)  f) 1152 – (374 + 1152) + (-65 + 374)

g) 25.69 + 31.25 – 150 h) 29.(15 – 34) – 15.(29 – 34)

**Dạng 2: Tìm x**

**Bài 1:** Tìm x, biết:

a) x + 234 = 875 b) 35 – 2x = - 7 c) 25 – 3.(6 – x) = 22

d) (-100) : (x + 2) = -10 e) 35 – 5(x – 1) = 10 f) - 50 – (4 – x) = 20

g)  h) 200 – 8.(2x + 7) = 112 i) (x + 3)(2x – 4) = 0

**Bài 2:** Tìm x, biết

a)  b) 

c)  d) 

**Dạng 3: Bài toán thục tế**

**Bài 1:** Tính số học sinh khối 6 của trường THCS. Biết rằng khi xếp hàng 6, hàng 8 và hàng 9 để tập thể dục thì vừa đủ và số học sinh khối 6 trong khoảng từ 200 đến 250 em.

**Bài 2:** Số đội viên của liên đội là số có ba chữ số nhỏ hơn 300, mỗi lần sếp hàng 3, hàng 5, hàng 7 thì đều vừa đủ. Tính số đội viên của liên đội đó.

**Bài 3:** Thư viện của một trường có khoảng từ  đến  quyển sách. Nếu xếp vào giá sách mỗi ngăn  quyển,  quyển hoặc  quyển đều vừa đủ ngăn. Tính số sách của thư viện?

**Bài 4:** Số học sinh khối 6 của một trường khi xếp hàng  đều thiếu 1 người. Tính số học sinh khối 6 của trường đó biết rằng số học sinh đó chưa đến 400.

**Bài 5:** Một đơn vị bộ đội khí xếp hàng  hoặc 15 đều thừa ra 5 người, biết số người của đơn vị trong khoảng từ 320 đến 400 người. Tính số người của đơn vị đó.

**Bài 6.** Người ta muốn chia 374 quyển vở, 68 cái thước và 340 nhãn vở thành một số phần thưởng như nhau. Hỏi có thể chia được nhiều nhất là bao nhiêu phần thưởng. Trong đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở, thước và nhãn vở.

**Bài 7.** Bài toán Ủng hộ miền Trung năm 2020. Một chuyến hàng ủng hộ miền Trung có 300 thùng mì tôm, 240 thùng nước ngọt và 420 lốc sữa. Các cô chú muốn chia thành các phần quà đều nhau về số lượng mì, nước và sưaa. Con hãy giúp các cô chú chia sao cho số lượng các phần quà là nhiều nhất.

**Bài 8.** Một tấm bìa hình chữ nhật có kích thước 75cm và 105cm. Ta muốn cắt tấm bìa thành những mảnh hình vuông nhỏ bằng nhau sao cho tấm bìa được cắt hết không thừa mảnh vụn. Tính độ dài lớn nhất của hình vuông.

**Dạng 4: Toán nâng cao**

**Bài 1:** Cho biểu thức A = 2 + 22 + 23 + … + 260. Chứng minh A chia hết cho 3, cho 7, cho 5

**Bài 2:** Tìm số nguyên x, biết (x + 1) + (x + 3) + (x + 5) + … + (x + 99) = 0

**Bài 3:** Tìm số nguyên x biết

a) 21 (x – 2) b) 14 (2x + 1) c) (x + 5) (x + 2)

d) (x + 7) (x – 3) e) (3x + 11) (x + 1) f) (2x – 7) x – 5)

**Bài 4:** Chứng minh n + 1 và 2n + 3 là 2 số nguyên tố cùng nhau

**Bài 5:** Tìm a, b N biết a + b = 150 và ƯCLN(a,b) = 5

**Bài 6:** Chứng minh ƯCLN(5n + 1; 6n + 1) = 1 với n N

**2. HÌNH HỌC**

**Bài 1:** Tính chu vi và diện tích các hình sau:

a) Hình chữ nhật có chiều dài  và chiều rộng .

b) Hình vuông có cạnh .

c) Hình thang cân có độ dài hai đáy là  và , chiều cao , cạnh bên .

d) Hình thoi có cạnh , độ dài hai đường chéo là  và .

e) Hình bình hành có độ dài hai cạnh là  và , chiều cao .

**Bài 2:** Một hình chữ nhật có chiều dài là  và chiều rộng là . Một hình vuông có

chu vi bằng chu vi hình chữ nhật. Tính diện tích hình vuông đó.

**Bài 3:** Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài , chiều rộng .Người ta trồng một

vườn hoa hình thoi ở trong mảnh đất đó, biết diện tích phần còn lại là . Tính độ dài

đường chéo AC, biết .

**Bài 4:** Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài , chiều rộng . Người ta dự định lát nền bởi những viên gạch men hình vuông có cạnh . Hỏi người ta cần dùng bao nhiêu viên gạch để lát?

**Bài 5:** Trên mảnh đất có dạng hình chữ nhật với chiều dài 26m và chiều rộng là 22m, người ta định xây một vườn hoa hình chữ nhật và bớt mỗi cạnh 1m để làm lối đi xung quanh.

1. Tính diện tích mảnh đất có dạng hình chữ nhật đó.
2. Người ta làm hàng rào xung quanh vườn hoa. Tính chiều dài hàng rào đó và diện tích vườn hoa.
3. Người ta định dùng những viên gạch chống trượt có dạng hình vuông có cạnh 50cm để lát đường đi. Cần dùng bao nhiêu viên gạch như thế? Biết rằng diện tích các mối nối và sự hao hụt là không đáng kể.

**Bài 6:** Bác An muốn lát gạch một cái sân dạng hình chữ nhật có chiều dài và chiều rộng lần lượt là 12m và 9m. Tiền gạch là 130 000 đồng/m2 và tiền công lát (tính cả vật liệu khác) là 70 000 đồng/m2. Bác An phải trả tất cả bao nhiêu tiền?

**Bài 7**: Bác Hai có một mảnh vườn hình chữ nhật với chiều dài 20m và chiều rộng 12m. Giữa mảnh vườn bác đào một cái ao hình vuông để nuôi cá cạnh 8m, phần còn lại của mành vườn bác dùng để trồng rau.

a) Tính diện tích trồng rau

b) Bác Hai đi mua hạt giống để trồng rau, biết cần gieo 20g hạt giống trong 1m2 đất. Hỏi cần bao nhiêu gam hạt giống để gieo hết phần đất trồng rau?

**Bài 8:** Bác Hoàng dự định xây một nhà trọ với sơ đồ như hình vẽ. Biết chi phí để hoàn thiện chỗ để xe là 9 triệu đồng. Đơn giá để hoàn thiện phần còn lại của căn nhà là 3,5 triệu đồng/m2. Hỏi bác Hoàng phải chuẩn bị bao nhiêu tiền để xây dựng nhà trọ đó?

Table

Description automatically generated

**Bài 9:** Cô Lan muốn sơn lại 4 bức tường phòng ngủ của mình. Các bức tường đểu dạng hình chữ nhật có chiều dài 5m, chiều rộng 4m. Phòng ngủ của cô Lan được thiết kê 2 cửa sổ đón nắng giống nhau dạng hình vuông cạnh 100cm và một cửa ra vào dạng hình chữ nhật chiều cao 250cm, chiều rộng 120cm

a) Tính diện tích tường cần sơn?

b) Biết giá sơn mỗi mét vuông tường là 20 000 đồng. Cô Lan phải trả bao nhiêu tiền để sơn căn phòng?

**Bài 10:** Chi phí làm hiên nhà hình thang sau là bao nhiêu, biết chi phí 120 nghìn đồng/m2

Diagram

Description automatically generated

*----------------------------Hết-------------------------*

TRƯỜNG THCS ĐÌNH XUYÊN **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 6**

**A. NỘI DUNG**

**I. Phần Đọc** -  **hiểu văn bản**

1. Truyện truyền thuyết, cổ tích:

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật; sự việc, các yếu tố hoang đường, kì ảo,…), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,…) của truyện.

- Tóm tắt được cốt truyện.

2. Thơ

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (vần, nhịp, dòng vầ khổ thơ, phương thức biểu đạt…), nội dung (đề tài, chủ đề, cảm xúc, ý nghĩa,…) của bài thơ lục bát.

- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của bài thơ.

3. Kí

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (người kể ngôi thứ nhất, tính xác thực, cách kể sự việc, hình thức ghi chép,…), nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc người viết,…) của văn bản du kí hoặc hồi kí.

- Trình bày được ý nghĩa, thông điệp, bài học về cách ứng xử hay suy nghĩ của bản thân từ nội dung của ngữ liệu gợi ra.

4. Nghị luận

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ý kiến,lý lẽ, bằng chứng…), nội dung (đề tài, tư tưởng, ý nghĩa) của văn bản nghị luận.

- Trình bày được ý kiến về một vấn đề.

**II. Phần thực hành Tiếng Việt**

- Nhận biết và vận dụng được từ đơn, từ phức.

- Nhận biết và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ, nhân hóa, điệp ngữ, so sánh.

- Nhận biết và vận dụng được từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn.

- Nhận biết và vận dụng được thành ngữ

**III. Phần viết:**

- Viết được bài văn kể lại một kỉ niệm

- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một đoạn thơ, bài thơ lục bát

B. THỰC HÀNH

**I. Đọc – hiểu (6,0 điểm)**

**Đề minh họa số 1**

**Đọc bài ca dao sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Công cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  
Một lòng thờ mẹ kính cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*

***(Ca dao)***

**Câu 1.** Bài ca dao trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát

B. Thơ song thất lục bát

C. Thơ tự do

D. Thơ sáu chữ

**Câu 2** : Điền từ :Cách hiệp vần của thể thơ lục bát thường gieo vần .............câu lục và tiếng thứ 6 câu bát ở cặp thứ nhất, tiếng thứ 8 của câu bát vần ............ của câu lục sau, thường là vần bằng.

A. tiếng thứ hai C. tiếng thứ sáu

B. tiếng thứ tư D.Tiếng thứ tám

**Câu 3.** Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

*Công cha như núi Thái Sơn*  
 *Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

A. Ẩn dụ C. Hoán dụ

B. So sánh D. Nhân hóa

**Câu 4.** Hai câu ca đầu gợi lên điều gì ở người cha?

A. Vất vả lo toan C. Yêu con tha thiết

B. Công lao to lớn D. Giàu đức hi sinh

**Câu 5.**  Bài ca dao trên nói về chủ đề:

A. Tình cảm gia đình C. Tình yêu thiên nhiên

B. Tình yêu quê hương đất nước D. Tình cảm cha con

**Câu 6.** Hai câu thơ:

*Công cha như núi Thái Sơn*  
*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

Gợi em liên tưởng đến câu nào sau đây?

A. *Cha là bóng mát giữa trời*

*Cha là điểm tựa bên đời của con.*

B. *Cha là tất cả cha ơi*

*Ngàn năm con vẫn trọn đời yêu thương.*

C. *Ơn cha nặng lắm ai ơi*

*Nghĩa mẹ bằng trời chin tháng cưu mang.*

D. *Xa cha lòng những quặn đau,*

*Biết ngày nào mới cùng nhau quây quần.*

**Câu 7.** Hai câu ca dao cuối, người cha mong ước điều gì ở con?

*Một lòng thờ mẹ kính cha*  
*Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*

A Khỏe mạnh, ngoan ngoãn.

B. Thành công trong cuộc sống

C. Sống có ích với xã hội

D. Sống hiếu thảo, kính trọng cha mẹ

**8.** Em hiểu câu thơ “ *Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*” như thế nào?

A. Là lời nhắn nhủ về bổn phận làm con.

B. Phải tạc dạ ghi lòng công ơn cha mẹ, biết sống hiếu thảo với cha mẹ.

C. Phải biết ơn bằng những hành động, việc làm cụ thể phù hợp với sức của mình.

D. Phải tạc dạ ghi lòng công ơn cha mẹ, biết sống hiếu thảo với cha mẹ, thể hiện bằng những hành động, việc làm cụ thể phù hợp với khả năng của mình.

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9.** Em hiểu bài ca dao muốn nhắn gửi chúng ta điều gì?

**Câu 10.** Từ thông điệp của bài ca dao trên, em rút ra bài học gì về phận làm con đối với cha mẹ.

**Đề minh họa số 2**

**Đọc bài ca dao sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Thuở ấy ở làng quê, mẹ tôi dạy những đứa trẻ vốn chỉ quen mò cua bắt ốc, chăn trâu cắt cỏ. Có những thằng cu nghịch ngợm và viết xấu quá, nhiều buổi tối mẹ tôi bảo cả mấy đứa đến ngồi bên. Mẹ tôi đặt bàn tay thon thả xanh xao cầm lấy bàn tay bé nhỏ nhưng đã sớm khô ráp chai sần của những thằng cu ấy. Mẹ tôi cầm tay học trò viết từng nét cong, nét thẳng. Rồi khi buông ra để học trò tự viết lấy, tôi thấy mẹ tôi khẽ mím môi, hơi thở nhẹ hẳn đi, mái đầu như đưa theo bàn tay của các em. Đến khi xem lại những chữ học trò tròn trịa ngay ngắn, mẹ tôi khẽ gật đầu. Rồi mẹ tôi cất tiếng đọc, một giọng thanh thoát, nhẹ nhàng để trẻ con bắt chước theo. Nghe học trò đọc, không thấy ngọng nữa, mẹ tôi mỉm cười trìu mến lắm.”*

***(***theo ***Nụ cười của mẹ*** - Lê Phương Liên)

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

A. Hồi kí C. Truyện ngắn

B. Du kí D. Truyện dân gian

**Câu 2.** Đoạn trích là lời kể của ai?

1. Cô giáo C. Người con
2. Người mẹ D. Người thầy

**Câu 3.** Ngôi kể trong đoạn trích trên là?

A. Ngôi thứ nhất C. Ngôi thứ ba

B. Ngôi thứ hai D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 4.** Người mẹ dạy những đứa trẻ nào ?

A. mò cua C. chăn trâu cắt cỏ

B. bắt ốc D. mò cua bắt ốc, chăn trâu cắt cỏ.

**Câu 5.** Các từ láy miêu tả hình ảnh bàn tay người mẹ là:

A. thon thả, xanh xao

B. thon thả, thanh thoát

C. thanh thoát, nhẹ nhàng

D. tròn trịa, ngay ngắn

**Câu 6.** Dòng nào không chứa từ đa nghĩa?

A. mái *đầu/ đầu* làng

B. bàn *tay/tay* vịn cầu thang

C. *cầm* tay/ gia *cầm*

D. *cắt* cỏ/ *cắt* lượt

**Câu 7.** Vì sao người mẹ lại có hành động “gật đầu”, “mỉm cười” với việc học của các học trò?

A. Vì các học trò rất ngoan

B. Vì các học trò đã biết viết và biết đọc

C. Vì các học trò là những đứa trẻ chăm làm

D. Vì các học trò biết nghe lời

**Câu 8.** Chủ đề của đoạn trích trên là:

A. Ca ngợi hình ảnh người mẹ - cô giáo

B. Ca ngợi tình mẹ con

C. Ca ngợi tình bạn bè

D. Ca ngợi các bạn học sinh

**Câu 9** (1.0 điểm). Những việc làm của người mẹ trong văn bản cho thấy người mẹ có những phẩm chất đáng quý nào?

**Câu 10** (1,0 điểm). Ý kiến của em về vai trò của gia đình đối với mỗi người?

**II: VIẾT** (4,0 điểm).

**Đề 1**

Trong cuộc sống, mỗi chúng ta ai cũng có những kỉ niệm sâu sắc của mình với người thân, với bạn bè hoặc thầy cô. Đó có thể là những kỉ niệm vui, buồn, thú vị hoặc xúc động,… Em hãy viết bài văn kể lại một trong những kỉ niệm của bản thân mà em nhớ nhất.

**Đề 2**

Viết đoạn văn ghi lại những cảm nhận của em về một bài thơ lục bát hoặc một bài ca dao mà em đã được học.

*----------------------------Hết-------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM | **NỘI DUNG ÔN TẬP HK I TA LỚP 6** |
| **TRƯỜNG THCS ĐÌNH XUYÊN** | Năm học: 2023-2024 |

**I. VOCABULARY (From Unit 1 to Unit 6)**

1. School things and activities

2. Types of houses; rooms and furniture

3. Body parts and appearance; personality adjectives

4. Places in a neighborhood

5. Things in nature and travel items

6. Things and activities at Tet

**II. GRAMMAR POINTS**

1. Present Simple and Adverbs of frequency

2. Possessive Case and Prepositions of place

3. Present Continuous

4. Comparative adjectives

5. Countable and Uncountable nouns

6. Modal verb: must / mustn’t

7. Should / shouldn’t for advice

8. Some / any for amount

**UNIT 4**

**I. COMPARATIVE WITH ADJECTIVES** (So sánh với tính từ)

**1. Cấu trúc:**  
**Tính từ ngắn :                                S1 + tobe + adj (er) + than + S2**  
**Tính từ dài :                                    S1 + tobe + more + adj + than + S2**  
**Ví dụ :**This book is smaller than that book. *(Quyển sách này nhỏ hơn quyển sách kia)*  
            This book is more expensive than that book. *(Quyển sách này đắt hơn quyển sách kia)*  
**2. Cách thành lập tính từ so sánh hơn.**  
**a. Tính từ ngắn** : (hay còn gọi là tính từ 1 âm tiết. Khi thành lập tính từ so sánh hơn, chúng ta thường thêm đuôi ER vào phía sau tính từ đó.)

|  |  |
| --- | --- |
| **Adjective** | **Comparative** |
| short *(thấp)* | shorter *(thấp hơn)* |
| small *(nhỏ)* | smaller *(nhỏ hơn)* |
| long *(dài)* | longer *(dài hơn)* |

**Ví dụ:**The green box is small**er** than the pink box. (*Chiếc hộp màu xanh nhỏ hơn chiếc hộp màu hồng.)*  
**-**Với những tính từ có 1 âm tiết và có đuôi kết thúc là chữ cái **-e**, khi thành lập tính từ so sánh hơn, chúng ta sẽ chỉ thêm đuôi **-r** vào phía sau tính từ đó.

|  |  |
| --- | --- |
| **Adjective** | **Comparative** |
| large *(rộng)* | larger *(rộng hơn)* |
| strange *(lạ)* | stranger *(lạ hơn)* |
| close *(gần)* | closer *(gần hơn)* |

**Ví dụ:**This lake is large**r** than that lake.  (*Cái hồ này rộng hơn cái hồ kia.)*  
**-** Với những tính từ có 1 âm tiết và có kết thúc bằng 1 nguyên âm và 1 phụ âm, khi thành lập tính từ so sánh hơn, chúng ta gấp đôi phụ âm cuối rồi thêm **-er**.

|  |  |
| --- | --- |
| **Adjective** | **Comparative** |
| big *(to)* | bigger *(to hơn)* |
| hot *(nóng)* | hotter *(nóng hơn)* |
| thin *(gầy)* | thinner *(gầy hơn)* |

**Ví dụ:**The woman is thin**ner** than the man. *(Người phụ nữ gầy hơn người đàn ông.)*

**b. Tính từ dài** : (Tính từ có 2 âm tiết trở lên)  
Với hầu hết các tính từ có 2 âm tiết trở lên, chúng ta thường thêm **more** vào phía trước tính từ đó để thành lập tính từ so sánh hơn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Adjective** | **Comparative** |
| Beautiful *(xinh, đẹp)* | More beautiful *(xinh đẹp hơn)* |
| Interesting *(thú vị)* | More interesting *(thú vị hơn)* |
| Exciting *(hào hứng)* | More exciting *(hào hứng hơn)* |

**Ví dụ:**Gold is more valuable than silver. *(Vàng có giá trị hơn bạc.)*  
**c. Tính từ so sánh hơn đặc biệt**  
- Tuy nhiên, có một số tính từ dài không theo quy luật trên, tính từ có 2 âm tiết mà kết thúc là  đuôi -y ở cuối thì y biến đổi thành i sau đó thêm ER  
Ví dụ:   
          pretty => prettier              happy => happier  
***Các em cùng theo dõi một số dạng tính từ so sánh hơn đặc biệt như sau:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Adjective** | **Comparative** |
| good *(tốt)* | better *(tốt hơn)* |
| bad *(tồi tệ)* | worse *(tồi tệ hơn)* |
| much/ many *(nhiều)* | more *(nhiều hơn)* |
| little *(ít)* | less *(ít hơn)* |
| far *(xa)* | farther/ further *(xa hơn)* |

**Ví dụ:** Kate's speaking skill is **better** than Pete's. *(Kỹ năng nói của Kate tốt hơn kỹ năng nói của Pete.)*  
**UNIT 5**

**I. COMPARATIVES AND SUPERLATIVES OF SHORT ADJECTIVES**  
*(DẠNG SO SÁNH HƠN VÀ SO SÁNH HƠN NHẤT CỦA TÍNH TỪ NGẮN)*

**1.**Nếu tính từ một âm tiết kết thúc bằng “**E**”, chỉ cần thêm “**R**” vào đằng sau tính từ để tạo thành dạng so sánh hơn và “**ST**” vào đằng sau tính từ để tạo thành dạng so sánh nhất.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Adjective** | **Comparative** | **Superlative** |
| Large | Larger | Largest |
| Wide | Wider | Widest |
| Nice | Nicer | Nicest |

**2**. Nếu tính từ một âm tiết kết thúc bằng một phụ âm và có một nguyên âm đứng trước phụ âm đó thì **nhân đôi phụ âm cuối**, rồi thêm đuôi “**ER**” (so sánh hơn) hoặc “**EST**” (so sánh nhất).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Adjective** | **Comparative** | **Superlative** |
| Big | Bigger | Biggest |
| Thin | Thinner | Thinnest |
| Fat | Fatter | Fattest |

**3**. Các tính từ thông thường thì ta chỉ cần thêm “ **er”**hoặc “ **est”** vào đằng sau của tính từ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Adjective** | **Comparative** | **Superlative** |
| Tall | Taller | Tallest |
| Long | Longer | Longest |
| Short | Shorter | Shortest |

**4**. Trường hợp tính từ bất quy tắc.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Adjective** | **Comparative** | **Superlative** |
| Good | Better | Best |
| Bad | Worse | Worst |
| Far | Farther/ Further | Farthest/ Furthest |
| Little | Less | Least |

**1.1.1. Danh từ đếm được - Countable nouns**

**Danh từ đếm được là gì?** Danh từ đếm được (Countable Nouns) là những danh từ chỉ sự vật tồn tại độc lập riêng lẻ, có thể đếm được, có thể sử dụng với số đếm đi liền đằng trước từ đó.

**1.1.2. Phân loại danh từ đếm được**

Danh từ đếm được phân loại thành danh từ số ít và danh từ số nhiều.

Ví dụ: an ice-cream; a banana

five oranges; three weeks

**Cách thành lập danh từ số nhiều**

- Danh từ số ít thường được chuyển sang dạng số nhiều bằng cách thêm “s” hoặc “es” vào tận cùng của danh từ, hoặc có một số trường hợp bất quy tắc.

- Danh từ kết thúc bằng ‘s’, khi chuyển sang số nhiều, bạn cần thêm ‘es’.

Ví dụ: one glass → two glasses

- Danh từ kết thúc bằng ‘y’, khi chuyển sang số nhiều, trước hết, bạn cần chuyển ‘y’ thành ‘i’ sau đó thêm ‘es vào.

Ví dụ: one family → two families

- Danh từ có tận cùng là CH, SH, S, X, O thì thêm “es” vào cuối.

Ví dụ: a class → classes

- Danh từ có tận cùng là Y khi sang số nhiều đổi thành “y” sang “i” và thêm “es”:

Ví dụ: a candy → candies

- Danh từ có tận cùng là F, FE, FF ta bỏ đi và thêm “ves” vào cuối. Ví dụ: A knife → knives

**1.1.3. Một số danh từ đếm được bất quy tắc**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Danh từ số ít** | **Danh từ số nhiều** | **Nghĩa của từ** |
| man | men | đàn ông |
| woman | women | phụ nữ |
| child | children | đứa trẻ |
| sheep | sheep | đàn cừu |
| tooth | teeth | Rang |
| foot | feet | bàn chân |
| bacterium | bacteria | vi khuẩn |
| fish | fish | Cá |

**1.2. Danh từ không đếm được - Uncountable nouns**

Danh từ không đếm được là gì? Danh từ không đếm được (Uncountable Nouns) là những danh từ chỉ những sự vật, hiện tượng mà chúng ta không thể sử dụng với số đếm.

Danh từ không đếm được thường không có dạng số nhiều.

Ví dụ: milk; chocolate, cream,...

**II. MODAL VERB: MUST**

Modal verbs là nhóm động từ rất quen thuộc với mọi người học tiếng Anh. Bài học ngày hôm nay  chúng ta sẽ làm quen với  động từ khuyết thiếu “ **Must**“.  
**MUST**là một động từ khuyết thiếu và chỉ có hình thức hiện tại.  
**1. Cấu trúc:**

**Dạng khẳng định :                                S + Must + V-infinitive.**

**Dạng phủ định :                                   S + Mustn’t + V-infinitive.**

**Dạng phủ định :                                    Must + S + V-infinitive?**

**2. Cách dùng:**  
**a. MUST** có nghĩa là “phải” diễn tả một mệnh lệnh hay một sự bắt buộc.  
**Ví dụ:**  
         You must drive on the left in London. *(Ở Luân Dôn bạn phải lái xe bên tay trái .)*  
**b. MUST**bao hàm một kết luận đương nhiên, một cách giải thích duy nhất hợp lý theo ý nghĩ của người nói.  
**Ví dụ:**   
        You have worked hard all day. You must be tired.*(Bạn đã làm việc cả ngày. Bạn phải rất mệt.)*  
**c. MUST NOT (MUSTN’T)** diễn tả một lệnh cấm.  
**Ví dụ:**You mustn’t walk on the grass. *(Bạn không được giẫm lên cỏ.)*  
**d.** Khi muốn diễn tả thể phủ định của**MUST**với ý nghĩa “không cần thiết” người ta sử dụng **NEED NOT (NEEDN’T).**  
**Ví dụ:**Must I do it now? – No, you needn’t. (*Tôi có phải làm nó ngay không. Không, bạn không cần.)*

**UNIT 6**

**I. SIMPLE  FUTURE TENSE** *(THÌ TƯƠNG LAI ĐƠN)*

**1. Cấu trúc của thì tương lai đơn**  
Khẳng định:  **S + will +  V (nguyên thể)**

Phủ định: **S + will not + V (nguyên thể)**

Câu hỏi: **Will + S + V (nguyên thể)**

Trả lời: **Yes, S + will./ No, S + won’t.**

**2. Cách sử dụng của thì tương lai đơn**  
**- Diễn tả một quyết định, một ý định nhất thời nảy ra ngay tại thời điểm nói.**  
**Ví dụ:** Are you going to the supermarket now? I **will go** with you.

(*Bây giờ bạn đang tới siêu thị à? Tớ sẽ đi với bạn.*)

Ta thấy quyết định đi siêu thị được nảy ra ngay tại thời điểm nói khi thấy một người khác cũng đi siêu thị.

I **will come** back home to take my document which I have forgotten.

(*Tôi sẽ về nhà để lấy tài liệu mà tôi để quên.*)

Ta thấy đây cũng là một quyết định tức thời ngay tại thời điểm nói.  
**- Diễn tả một dự đoán không có căn cứ.**  
**Ví dụ:** I think she **will come** to the party.

*(Tôi nghĩ rằng cô ấy sẽ tới bữa tiệc.)*

Ta thấy đây là một dự đoán chủ quan không có căn cứ nên ta sử dụng thì tương lai đơn để diễn đạt.  
She supposes that she **will get** a better job.

*(Cô ấy tin rằng cô ấy sẽ kiếm được một công việc tốt.)*

**- Diễn tả một lời hứa hay lời yêu cầu, đề nghị.**  
**Ví dụ:** I promise that I **will tell** you the truth.

(*Tôi hứa là tôi sẽ nói với bạn sự thật.*)

Đây là một lời hứa nên ta sử dụng thì tương lai đơn để diễn đạt.

**Will** you please **bring** me a cup of coffee?

(*Bạn làm ơn mang cho tôi một cốc cà phê được không?*)

Đây là một lời đề nghị nên ta cũng sử dụng thì tương lai đơn để diễn đạt.

**- Sử dụng trong câu điều kiện loại một, diễn tả một giả định có thể xảy ra ở hiện tại và tương lai.**  
**Ví dụ:** If she comes, I **will go** with her.

(*Nếu cô ấy đến, tôi sẽ đi với cô ấy.*)

Ta thấy việc “cô ấy đến” hoàn toàn có thể xảy ra nên ta sử dụng câu điều kiện loại I để diễn đạt và mệnh đề chính ta sử dụng thì tương lai đơn.

If it stops raining soon, we **will go** to the cinema.

(*Nếu trời tạnh mưa sớm thì chúng tôi sẽ đi tới rạp chiếu phim.*)

Ta thấy việc “tạnh mưa sớm” hoàn toàn có thể xảy ra nên ta sử dụng câu điều kiện loại I để diễn đạt và mệnh đề chính ta sử dụng thì tương lai  
**3. Dấu hiệu nhận biết thì tương lai đơn**  
***Trong câu có các trạng từ chỉ thời gian trong tương lai:***  
**- In + thời gian**: *trong … nữa* (in 2 minutes: *trong 2 phút nữa*) **- Tomorrow**: ngày mai  
**- Next day**: ngày hôm tới **-** **Next week/ next month/ next year**: Tuần tới/ tháng tới/ năm tới  
***Trong câu có những động từ chỉ quan điểm như:***  
**-** **Think/ believe/ suppose/**…: nghĩ/ tin/ cho là **- Perhaps**: có lẽ **- Probably**: có lẽ

**II. SHOULD/ SHOULDN'T FOR ADVICE**  
*(ĐƯA RA LỜI KHUYÊN VỚI SHOULD VÀ SHOULDN'T)*  
 **1. Cấu trúc** **S + should/ shouldn’t + V-infinitive**

(Should not = shouldn’t)

**2. Cách dùng**  
Should có nghĩa là nên và shouldn’t có nghĩa là không nên. Đây là cấu trúc thông dụng nhất để đưa ra lời khuyên trong tiếng anh.  
**a. “Should“ dùng để đưa ra lời khuyên.**  
**Ví dụ:**  
         I should do a lot of homework tonight.*(Tôi nên làm nhiều bài tập tối nay.)*  
         You shouldn't work all day. *(Bạn không nên làm việc cả ngày.)*  
**b. Chúng ta dùng “I should” hoặc “we should” để đề nghị những điều tốt chúng ta nên làm:**

**Ví dụ:**  I should go home. It's midnight. *(Tôi nên về nhà. Đã nửa đêm rồi.)*  
        We should invite them to our wedding. *(Chúng ta nên mời họ đến dự đám cưới.)*  
**c. Chúng ta sử dụng dạng câu hỏi “should I/ we ...?” để xin lời khuyên:**  
**Ví dụ:** What should I say to Fred? *(Tôi nên nói gì với Fred?)*  
         I need a new passport. Where should I go? *(Tôi cần hộ chiếu mới. Tôi nên đến đâu?)*  
**d. Chúng ta thường sử dụng "I think" và "I don't think" với "should".**  
**Ví dụ:** I think you should put the answers back. *(Tôi nghĩ rằng bạn nên để bản câu trả lời lại.)*  
         She doesn't think they should use them. *(Cô ta không nghĩ rằng họ nên sử dụng chúng.)*

**III. PRACTICE**

**A. PRONUNCIATION**

**I. Find the word which has a different sound in the part underlined.**

1. A. every B. prepare C. relative D. helping

2. A. write B. city C. window D. morning

3. A. eating B. reading C. teacher D. breakfast

4. A. city B. office C. nice D. special

5. A. rice B. live C. traffic D. river

6. A. advice B. price C. nice D. police

7. A. sand B. such C. sea D. sugar

8. A. sleepy B. near C. cheap D. peaceful

9. A. beds B. clocks C. aunts D. streets

10. A. arrives B. pillows C. centers D. books

11. A. post B. stop C. clock D. volleyball

12. A. island B. desert C. physics D. visit

13. A. cook B. calendar C. celebrate D. clean

14. A. soup B. sugar C. sunny D. summer

15. A. special B. rice C. she D. should

**B. VOCABULARY AND GRAMMAR**

**I. Choose the correct answer.**

1. You must \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ your room now.

A. cleaning B. to clean C. clean D. is cleaning

2. Ho Chi Minh City has streets than Da Lat City.

A. crowded B. much crowded C. crowdedly D. more crowded

3. Lan: "Why don’t we take a trip to my home town?" Nam: "\_\_\_\_\_\_\_\_ ”

A. Not at all. B. You’re welcome. C. That’s a good idea. D. Yes, we do.

4. I want to see famous paintings, so I’m going to visit a (an) \_\_\_\_\_ at the weekend.

A. temple B. art gallery C. cathedral D. square

5. This is a difficult lesson, so only \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_students can understand it.

A. many B. a few C. a D. a little

6. We use \_\_\_\_\_\_\_ to cover the pain.

A. sleeping bag B. walking boots C. painkiller D. suncream

7. We don’t have \_\_\_\_\_\_\_homework to do at Tet.

A. a B. much C. many D. any

8. Mary: Let’s go to Cuc Phuong National Park this Sunday. Tom: \_\_\_\_\_\_\_.

A. I know it B. I usually go there

C. What can I do D. That’s a good idea

9. I don't know where to go now. Pass me the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, please.

A. sleeping bag B. map C. sun hat D. backpack

10. A \_\_\_\_\_\_\_ is a place where we go to buy stamps or send letters.

A. library B. post office C. school D. cinema

11. Ha Noi is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than Hoi An.

A. more noisily B. noisier C. more noisy D. noisy

12. You must \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ on time.

A. are arriving B. arrives C. to arrive D. arrive

13. Green Hotel? Go to the end of the road. It's on your\_\_\_\_\_\_\_\_ .

A. direction B. leg C. turn D. left

14. It’s going to rain, and I forget to bring a\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. coat B. hat C. umbrella D. torch

15. We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the news at the moment.

A. watch B. is watching C. are watching D. watches

16. The city is always crowded and \_\_\_\_\_\_\_\_. I don’t like it.

A. noisy B. quiet C. peaceful D. convenient

17. You can sleep in this sleeping \_\_\_\_\_\_\_\_ during the trip.

A. tube B. pack C. bag D. coat

18. Students \_\_\_\_\_\_\_\_ in an exam or the teacher will send them out.

A. must cheat B. mustn’t to cheat C. mustn’t cheat D. must to cheat

19. Is Vung Tau Beach\_ \_\_\_\_\_\_than Long Son Beach?

A. more crowded B. crowdeder C. crowded more D. much crowded

20. Visitors \_\_\_\_\_\_\_\_ photos in their area without their permission.

A. mustn’t to take B. must to take C. must take D. mustn't take

21. I’d like \_\_\_\_\_ milk,  please.

A. any B. some C. a D. an

22.Children in my hometown often \_\_\_\_\_\_\_\_ volleyball on the beach in summer.

A. do B. play C. haveD. study

23. I’m going to talk about some \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ wonders of Vietnam.

A. nature B. natural C. naturally D. nation

24. There are clothes \_\_\_\_\_\_\_\_ the floor

A. on B. next C. between D. behind

25. We use \_\_\_\_\_\_\_ to cut papers or something.

A. scissors B. valley C. plaster D. compass

26. You \_\_\_\_\_\_\_\_ your car in this area.

A. mustn’t park B. must parking C. mustn’t to park D. must to park

27. There are many famous paintings in this \_\_\_\_\_\_\_\_.

A. supermarket B. gallery C. memorial D. cathedral

28. \_\_\_\_\_\_\_ car is modern and expensive.

A. Jane B. Jane’s C. Janes’ D. Janes

29. I think your town is \_\_\_\_\_\_\_\_ than my town.

A. more new B. modern C. more ancient D. more older

30. Go \_\_\_\_\_\_\_\_ ahead, then turn right at the first corner.

A. past B. to C. straight D. away

31. Your neighborhood is \_\_\_\_\_\_\_\_ my neighborhood.

A. quieter than B. more quiet C. more quietly D. more quieter

32. Could you please tell me the \_\_\_\_\_\_\_\_ to the post office?

A. road B. way C. street D. path

33. That building is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than this one.

A. tall B. taller C. more tall D. more taller

34. The town has many motorbikes. It’s very \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. quiet B. noisy C. hot D. peaceful

35. Is Hanoi more \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than Dalat?

A. exciting B. hot C. large D. noisier

36. Excuse me. I need some stamps and envelops. Is there a \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ near here?

A. park B. cathedral C. chemist’s D. post office

37. I must \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ this homework today.

A. finish B. finishes C. finishing D. to finish

38. Which is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, the Red river or Mekong river?

A. large B. larger C. largest D. the largest

39. We must wear \_\_\_\_\_\_ to move conveniently when we go hiking in the mountain.

A. walking boots B. scissors C. backpacks D.waterproof coat

40. You \_\_\_\_\_\_\_ travel alone to the mountain at night. It’s very dangerous.

A. must B. mustn't C. do D. don't

41. Tet is coming. We \_\_\_\_\_\_\_\_\_ clean and decorate our house.

A. should B. shouldn’t C. mustn’t D. are

42. The \_\_\_\_\_\_\_\_\_ is the first person to enter your house in the New Year.

A. relative B. first cousin C. first footer D. rooster

43. Children should help their parents \_\_\_\_\_\_\_\_\_ their house with flowers and pictures.

A. make B. decorate C. do D. lay

44. “Can you tell me the way to the supermarket?” – “\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.”

A. It is quiet. B. It is on Tran Hung Dao Street.

C. Go straight. Turn left. It is in front of you. D. It’s small.

45. Sometimes people set off \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ as the New Year begins.

A. fireworks B. flowers C. trees D. banh chung

46. You shouldn’t \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ things on the first day of Tet.

A. make B. hang C. break D. cook

47. My parents always say that I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ take things without asking.

A. needn’t B. mayn’t C. shouldn’t D. won’t

48.Tet is coming. It’s our New Year \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

A. decoration B. shopping C. celebration D. cleaning

49.Tet is a time \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. for family gatherings C. to dress beautifully B. to exchange wishes D. all are correct

50. It’s raining heavily outside, so we \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ go out.

A. Will B. should C. shouldn’t D. can

51. We \_\_\_\_\_\_\_\_ say our wishes to grandparents at Tet.

A. mustn’t B. should be C. must D. shouldn’t

52. There \_\_\_\_ any noodle left for you.

A. isn’t B. aren’t C. is D. be

53. January 1st is a day when people in Europe and America \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ New Year.

A. see B. remember C. celebrate D. spend

54. At Tet, we \_\_\_\_\_\_\_\_ our homes with trees and flowers.

A. paint B. decorate C. celebrate D. hang

55. “\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ go to the museum?”

A. Why don’t we B. What about C. How about D. Let’s

**II. Each sentence has 1 mistake. Find out and correct it.**

1. The pink flower ***are*** ***more beautiful*** than ***the*** yellow ***one***.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. John ***must*** ***does*** ***his*** homework before ***watching*** TV.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. Life ***in the city*** is ***the more exciting*** ***than*** life in the country.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. We ***should to*** ***walk*** ***to*** school ***every day.***

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. Chau has ***glasses***, ***and*** she ***has*** ***a*** ***long*** ***black*** hair.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6. Vy ***is*** really excited ***with*** ***her*** first day ***at*** school.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

7. There ***are*** a living room, three ***bedrooms***, a bathroom ***and*** two toilets ***in*** my house.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

8. I**’m *going*** ***to*** Hoan Kiem Lake ***watching*** fireworks ***tonight***.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

9. Tom ***is*** a ***talkative*** student. He ***never*** talks ***in*** class.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

10. There ***are*** many good ***restaurant*** ***and*** amusement parks ***in*** our neighborhood.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**C. READING**

**I. Read and choose the correct words to complete the passage.**

Da Lat is a popular tourist destination in the south of Viet Nam. It (1) \_\_\_\_\_\_\_ many interesting landmarks like mountains, lakes, waterfalls, flower gardens. It’s easy for (2) o the sightseeing there because some top attractions are (3) \_\_\_\_\_\_\_the city. Xuan Huong Lake is in the city center. You (4) \_\_\_\_\_\_\_admire the beauty of different kinds of flowers in Da Lat Flowers Park. The best time to (5) \_\_\_\_\_\_ this park is in December when the Flower Festival is held.

1. A. is B. has C. gets D. does

2. A. farmers B. cities C. tourists D. gardeners

3. A. in B. at C. on D. of

4. A. do B. must C. need D. can

5. A. go B. make C. visit D. play

**II. Read and choose the correct words to complete the passage.**

Oak City is a great city. There’s so (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to do! There are cinemas, parks and discos. It’s got some great clothes and music shops (2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. Oak City is very modern and beautiful. There aren’t any (3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ buildings and there’s some beautiful (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ around the city. Is there any pollution in Oak City? There isn’t much pollution (5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ there isn’t much traffic. Everyone travels (6) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ bike and walks, so there aren’t many accidents.

1. A. much B. many C. some D. any

2. A. neither B. either C. too D. so

3. A. beautiful B. ugly C. pretty D. unpleasant

4. A. scenery B. scene C. view D. sight

5. A. so B. because C. although D. if

6. A. on B. in C. with D. by

**III. Read and choose the correct words to complete the passage.**

Tet is a national and (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ festival in Viet Nam. It is occasion for every Vietnamese to be reunited to think (2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ their past activities and hope for good luck in the year to come. Before Tet all houses are white washed and (3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ with yellow apricot flowers and colorful lanterns. Everybody is looking forward to a more favorable life. On the New Year’s Eve, children are smartly dressed. They are hoping to (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ money put in small red envelopes as they are wishing longevity (5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ their grandparents and parents.

1. A. traditional B. modern C. music D. summer

2. A. to B. after C. about D. for

3. A. decorate B. decorates C. decorating D. decorated

4. A. buy B. receive C. sell D. make

5. A. for B. to C. with D. from

**IV. Read the following passage and choose A, B, C or D.**

Da Nang has a population of nearly 800,000 people. The Han River flows through the city. The city part on the east bank is the newest and more spacious. The city part on the west bank is more crowded. There are five bridges across the river. The Han River Bridge is the newest one now. The cost of living in Da Nang is the lowest in Central Viet Nam. Da Nang has many beaches. Among them, Non-Nuoc Beach is one of the beautiful beaches in the world. But walking in the street on a summer afternoon is not a good idea in Da Nang. There are not many trees so there are not many shadows. It is often very hot at noon.

1. What is the population of Da Nang?

A. over 800,000 B. 80,000 C. nearly 800,000 D. 800,000

2. Which part of the city is more spacious?

A. Non Nuoc beach B. The city park on the west bank

C. The city park on the east bank D. The Han river

3. How many bridges across the Han river ?

A. 4 B. 3 C. 6 D. 5

4. Which bridge is newest?

A. Truong Tien bridge B. The Han river bridge

C. Tien Son bridge D. The Rong bridge

**V. Read the following passage and choose A, B, C or D.**

**NOISY NEIGHBOURS**

Do you sometimes have problems with your neighbors such as noise or littering ? Well, the people of Pilton in Somerset, England have such problems every summer , For three or four days every year, the village is full of people of all ages who comes here for the annual Glastonbury pop music festival. They usually stay in tents. Caravans and motorhomes. They leave drink cans and papers all over the streets. The music plays until the early hours of the morning, and you can hear people talking and singing all night, The quiet country village becomes a nightmare to live in and some villagers are even thinking of moving to another village. A villager said last year ‘I don’t want to stop the Glastonbury Festival. I just want the fans to enjoy the festival during disturbing nomal village life.’

1. What happened in Pilton, Somerset every summer ?

A. The villagers litter the streets. B. There is a pop music festival.

C. There are many villagers. D. The neighbors are noisy.

2. Visitors litter the streets with\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

A. cans and papers B. caravans C. motorhomes D. tents

3. How long is the pop music festival every year ?

A. The whole summer B. One night

C. Three or four days D. The whole year

4. What is Pilton like during the rest of the year?

A. noisy place B. A quiet village

C. A nightmare D. A music concert

5. The villagers just want to\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

A. put an end to the festival B. stop the fans enjoying the festival

C. move far away D. have a normal life as usual

**VI. Read and answer the questions.**

Tet or Lunar New Year holiday is very important for Vietnamese people. Tet is a festival which happens in late January or early February. Before Tet, people usually clean and decorate their homes. They go to the market to buy candy, jams or dried water melon seeds. They also wear new beautiful clothes at Tet. They often buy peach blossoms and marigolds which are traditional flowers on Tet holiday. Tet is a time for family members to gather and have some special meals with special food such as sticky rice cakes. People often visit relatives and close friends on the second day of the holiday.

1. When does Tet happen?

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. Do they buy any candy and jams?

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. What do they often buy on Tet holiday?

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_4. Which day of the holiday do people often visit relatives and close friends?

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**D. WRITING**

**I. Rearrange the sentences using the following words.**

1. has / She / a / face / round / .

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. by / we / Shall / bicycle / go / ?

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. not / many / There / my / are / in / parks / neighborhood / .

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. doing / What / tonight, / Hung / are / you / ?

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. often / visits / Mai / her grandparents / .

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6. not / You / travel / must / alone / .

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

7. neighborhood/ post office/ in/ there/ your/ a/ Is?

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**II. Complete the second sentences so that it means the same as the sentence before.**

1. There are a lot of beautiful lakes in Viet Nam.

→ Viet Nam \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. The Red River is shorter than the Nile River.

→ The Nile River \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. Ba is taller than Nam.

→ Nam is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. A motorbike is often cheaper than a car.

→ A car is often \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. A city is noisier than a village.

→ A village \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6. I think learning English is easier than learning French.

→ I think learning French \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

7. Life in the city is more exciting than life in the country.

→ Life in the country \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

8. It is good for parents to give lucky money to children at Tet.

→ Parents should \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

9. It is not good for anyone to break things on the first day of New Year.

→ Anyone should not \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

10. People shouldn’t drink a lot of wine and beer during Tet.

→ It is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**III. Choose the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.**

***1. The market is older than the shopping center.***

A. The shopping center is newer than the market.

B. The shopping center is more new than the market.

C. The market is newer than the shopping center.

D. The market is more new than the shopping center.

***2. It is necessary for us to review the lessons for the test.***

A. We shouldn’t review the lessons for the test.

B. We must review the lessons for the test.

C. We should review the lessons for the test.

D. We can review the lessons for the test.

***3. Our building has 33 floors. Their building has 15 floors.***

A. Our building is higher than theirs. B. Our building is shorter than theirs.

C. Our building is smaller than theirs. D. Our building is more modern than theirs.

***4. It’s against the rules to use your mobile phone in class.***

A. You must use your mobile phone in class.

B. You can’t use your mobile phone in class.

C. You mustn’t use your mobile phone in class.

D. You should use your mobile phone in class.

***5. It is wrong of us to throw rubbish around our school.***

A. We should throw rubbish around our school.

B. We can throw rubbish around our school.

C. We mustn’t throw rubbish around our school.

D. We won’t throw rubbish around our school.

***6. Let’s go camping at the weekend!***

A. What about go camping at the weekend?

B. What about to go camping at the weekend?

C. What about goes camping at the weekend?

D. What about going camping at the weekend?

***7. The food here is worse than my cooking.***

A. My cooking is worse than the food here.

B. My cooking is better than the food here.

C. My cooking is gooder than the food here.

D. My cooking is as good as the food here.

***8. No students in the class is more intelligent than John.***

A. John isn’t as intelligent as any students in the class.

B. John is the most intelligent student in the class.

C. No students in the class is less intelligent than John.

D. John is the more intelligent student in the class.

***9. It’s not a good idea to swim immediately after a meal.***

A. You should swim immediately after a meal.

B. You shouldn’t swim immediately after a meal.

C. You must swim immediately after a meal.

D. You mustn’t swim immediately after a meal.

***10. Our living room has six chairs, a table and a television.***

A. There are six chairs, a table and a television in our living room.

B. There is six chairs, a table and a television in our living room.

C. There have six chairs, a table and a television in our living room.

D. There has six chairs, a table and a television in our living room.

**IV. Choose the sentence that has a completed meaning by using the words/ phrases given.**

***1. Going/car/ fast/ going/ bicycle.***

A. Going by car is more faster than going by bicycle.

B. Going by car is more fast than going by bicycle.

C. Going car is faster going by bicycle.

D. Going by car is faster than going by bicycle.

***2. There/ be/ post office/ at/ corner/ street.***

A. There is an post office at the corner of the street.

B. There is a post office at the corner of the street.

C. There is a post office at the corner in the street.

D. There is post office at the corner of the street.

***3. You/ mustn’t/ forget/ take/ necessary things/ your trip.***

A. You mustn’t forgetting to take necessary things in your trips.

B. You mustn’t to forget to take necessary things in your trips.

C. You mustn’t forget to take necessary things in your trips.

D. You mustn’t forget to take necessary things on your trips.

***4. Living/ city/ exciting/ living/ countryside.***

A. Living in the city is excitinger than living in the countryside.

B. Living in the city is more exciting than living in the countryside.

C. Living in the city is exciting than living in the countryside.

D. Living in the city is more exciting living in the countryside.

***5. Can/ you/ tell/ way/ Ben Thanh Market?***

A. Can you tell me the way in Ben Thanh Market?

B. Can you tell me from the way to Ben Thanh Market?

C. Can you tell me the way on Ben Thanh Market?

D. Can you tell me the way to Ben Thanh Market?

***6. I/ not/ go/to/ school/on weekends.***

A. I am not going to school on weekends. B. I don’t go to school on weekends.

C. I doesn’t go to school on weekends. D. I don’t going to school on weekends.

***7. The Mekong River/ long/ the Red river.***

A. The Mekong River is more long than the Red river.

B. The Mekong River is more longer than the Red river.

C. The Mekong River is longer than the Red river.

D. The Mekong River is longger than the Red river.

***8. What/ be/ the weather/ like/ HCM City/ today?***

A. What are the weather like in HCM City today?

B. What is the weather like at HCM City today?

C. What is the weather liking in HCM City today?

D. What is the weather like in HCM City today?

***9. Ha Long Bay/ popular/ Phong Nha Cave.***

A. Ha Long Bay is the most popular than Phong Nha Cave.

B. Ha Long Bay is the more popular than Phong Nha Cave.

C. Ha Long Bay is more popular than Phong Nha Cave.

D. Ha Long Bay is popular than Phong Nha Cave.

***10. We/ go/ the shopping mall/ friends/ moment.***

A. We go to the shopping mall with our friends at the moment.

B. We went to the shopping mall with our friends at the moment.

C. We goes to the shopping mall with our friends at the moment.

D. We are going to the shopping mall with our friends at the moment.

###### THE END

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**

**Năm học 2023 - 2024**

**A. LÝ THUYẾT: Từ bài 1 đến hết bài 26**

1. Hỗn hợp là gì? Thế nào là nhũ tương, huyền phù? Cho ví dụ minh họa.

2. Trình bày các phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp?

3. Tế bào là gì? Kể tên một số loại tế bào trong cơ thể người.

4. Trình bày cấu tạo và chức năng của một tế bào? Em hãy vẽ sơ đồ thể hiện số lượng tế bào thay đổi từ một tế bào ban đầu sau ba lần phân chia. Hãy cho biết số lượng tế bào được tạo ra sau 1, 2, 3, 4, 5… n lần phân chia từ một tế bào ban đầu. Việc tạo ra số lượng tế bào lớn có ý nghĩa gì đối với cơ thể?

5. Thế nào là sinh vật đơn bào, đa bào? Cho ví dụ minh họa. Nêu các cấp tổ chức của cơ thể đa bào?

6. Vì sao cần phải phân loại thế giới sống? Nêu các bậc phân loại thế giới sống theo các bậc phân loại từ thấp đến cao? Thế giới sống được chia thành những giới nào?

**B. BÀI TẬP THAM KHẢO**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:**Trình từ sắp xếp các cấp tổ chức của cơ thể đa bào theo thứ tự từ nhỏ đến lớn là?

A. Tế bào -> cơ quan -> hệ cơ quan -> cơ thể -> mô

B. Mô -> tế bào -> hệ cơ quan -> cơ quan -> cơ thể

C. Tế bào -> mô -> cơ quan -> hệ cơ quan -> cơ thể

D. Cơ thể -> hệ cơ quan -> cơ quan -> tế bào -> mô

**Câu 2:**Nhận định nào sau đây là đúng?

A. Tất cả các sinh vật đều là cơ thể đa bào

B. Mô là cấp độ nhỏ hơn để xây dựng lên cấp độ lớn hơn là hệ cơ quan

C. Cơ thể người chỉ có một hệ cơ quan duy nhất suy trì toàn bộ hoạt động sống của cơ thể.

D. Thực vật có hai hệ cơ quan là hệ chồi và hệ rễ

**Câu 3:** Khi làm thí nghiệm, không may làm vỡ nhiệt kế thủy ngân, ta cần phải làm gì khi thu dọn thủy ngân?

A. Đóng kín cửa lại, đeo khẩu trang và găng tay, dùng chổi mềm quét dọn.

B. Mở toang cửa sổ cho thủy ngân bay ra hết.

C. Lấy chổi và hót rác gom thật nhanh gọn, không đeo khẩu trang.

D. Gọi cấp cứu y tế.

**Câu 4:** Hỗn hợp chất rắn nào dưới đây có thể tách riêng dễ dàng từng chất bằng cách khuấy vào nước rồi lọc?

A. Muối ăn và cát. B. Đường và bột mì. C. Muối ăn và đường. D. Cát và mạt sắt.

**Câu 5:** Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

A. Con vịt. B. Trùng biến hình. C. Con giun. D. Con hàu.

**Câu 6:** Hỗn hợp là

A. dây đồng. B. dây nhôm. C. nước biển. D. vòng bạc.

**Câu 7:** Khi hoà tan bột đá vôi vào nước, chỉ một lượng chất này tan trong nước; phần còn lại làm cho nước bị đục. Hỗn hợp này được coi là

A. dung dịch. B. chất tan. C. nhũ tương. D. huyền phù.

**Câu 8:** Để tách chất rắn không tan ra khỏi chất lỏng, ta dùng phương pháp tách chất nào sau đây?

A. Cô cạn. B. Chiết. C. Chưng cất. D. Lọc.

**Câu 9:** Một hỗn hợp gồm bột sắt và đồng, có thể tách riêng hai chất bằng cách nào sau đây?

A. Hòa tan vào nước. B. Lắng, lọc. C. Dùng nam châm để hút. D. Cô cạn.

**Câu 10:** Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

A. Tạo thành mây.          B. Gió thổi.           C. Mưa rơi.            D. Lốc xoáy.

**Câu 11:** Chất nào sau đây tan nhiều trong nước nóng?

A. Muối ăn. B. Nến. C. Khí carbon dioxide. D. Dầu ăn.

**Câu 12:** Nhiệt kế y tế dùng để đo nhiệt độ nào trong các nhiệt độ sau?

A. Nhiệt độ của nước đá. B. Nhiệt độ cơ thể người.

C. Nhiệt độ khí quyển. D.Nhiệt độ của một lò luyện kim.

**Câu 13: Chất làm bình chứa phải ở thể rắn vì**

A. vật rắn dễ nén. B. vật rắn có hình dạng theo vật chứa.

C. vật rắn có hình dạng cố định và rất khó nén. D. vật rắn thường đẹp hơn.

**Câu 14:** Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm?

A. Hệ rễ và hệ thân.           B. Hệ thân và hệ lá. C. Hệ chồi và hệ rễ.           D. Hệ cơ và hệ thân.

**Câu 15:**Nhận định nào đúng khi nói về hình dạng và kích thước tế bào?

A. Các loại tế bào đều có chung hình dạng và kích thước.

B. Các loại tế bào thường có hình dạng khác nhau nhưng kích thước giống nhau.

C. Các loại tế bào khác nhau thường có hình dạng và kích thước khác nhau.

D. Các loại tế bào chỉ khác nhau về kích thước, chúng giống nhau về hình dạng.

**Câu 16:** Hoạt động nào dưới đây là hoạt động của vật sống?

A. Quá trình chuyển năng lượng mặt trời thành năng lượng điện ở pin mặt trời.

B. Quá trình đốt cháy carbonhydrate để tạo năng lượng ở người.

C. Quá trình thu nhỏ kích thước của hòn đá cuội bên dòng suối.

D. Quá trình mài sắt thành kim.

**Câu 17:** Cơ thể sinh vật có khả năng thực hiện các quá trình sống cơ bản nào?

(1) Cảm ứng và vận động (2) Sinh trưởng (3) Dinh dưỡng

(4) Hô hấp (5) Bài tiết (6) Sinh sản

A. (2), (3), (4), (6). B. (1), (3), (5), (6). C. (2), (3), (4), (5), (6). D. (1), (2), (3), (4), (5), (6).

**Câu 18:** Hoạt động nào dưới đây là hoạt động của vật không sống?

A. Quá trình đốt cháy xăng để khiến động cơ chuyển động ở xe máy.

B. Quá trình chui lên khỏi mặt đất của cây nấm sau mưa.

C. Quá trình hấp thu khí oxygen và thải ra khí carbon dioxide khi thỏ hô hấp.

D. Quá trình dài ra ở móng tay người.

**Câu 19:** Cấp độ thấp nhất hoạt động độc lập trong cơ thể đa bào là

A. Hệ cơ quan                B. Cơ quan C. Mô                     D. Tế bào

**Câu 20:** Cơ quan nào sau đây thuộc hệ thần kinh ở người?

A. Tim                   B. Phổi                  C. Não               D. Dạ dày

**Câu 21:** Có thể phân biệt các loại tế bào khác nhau nhờ những đặc điểm bên ngoài nào?

A. Hình dạng và màu sắc.                  B. Thành phần và cấu tạo.

C. Kích thước và chức năng.               D. Hình dạng và kích thước.

**Câu 22:** Hoạt động nào dưới đây là hoạt động của vật sống?

A. Quá trình chuyển năng lượng mặt trời thành năng lượng điện ở pin mặt trời.

B. Quá trình đốt cháy carbonhydrate để tạo năng lượng ở người.

C. Quá trình thu nhỏ kích thước của hòn đá cuội bên dòng suối.

D. Quá trình mài sắt thành kim.

**Câu 23:** Vì sao tế bào thường có hình dạng khác nhau?

A. Vì các sinh vật có hình dạng khác nhau. B. Vì chúng thực hiện các chức năng khác nhau.

C. Để tạo nên sự đa dạng cho tế bào. D. Vì chúng có kích thước khác nhau.

**Câu 24:** Hoạt động nào dưới đây là hoạt động của vật không sống?

A. Quá trình đốt cháy xăng để khiến động cơ chuyển động ở xe máy

B. Quá trình chui lên khỏi mặt đất của cây nấm sau mưa

C. Quá trình hấp thu khí oxygen và thải ra khí carbon dioxide khi thỏ hô hấp

D. Quá trình dài ra ở móng tay người

**Câu 25:** Từ một tế bào ban đầu, sau 6 lần phân chia liên tiếp sẽ tạo ra

A. 64 tế bào con. B. 16 tế bào con. C. 8 tế bào con. D. 32 tế bào con

**Câu 26:** Đâu là chất tinh khiết?

A. Nước mưa. B. Nước biển. C. Nước cất. D. Nước cam.

**Câu 27:** Hòa tan chất nào dưới đây vào nước ta **không** thu được dung dịch?

A. Cát. B. Muối ăn. C. Đường. D. Giấm.

**Câu 28:** Để tách muối ăn ra khỏi hỗn hợp muối ăn và bột gỗ thì ta làm cách nào?

A. Hòa tan hỗn hợp trên vào nước rồi lọc bỏ chất rắn.

B. Cho hỗn hợp trên vào phễu chiết rồi chiết.

C. Hòa tan hỗn hợp trên vào nước rồi gạn bỏ bột gỗ.

D. Hòa tan hỗn hợp trên vào nước rồi lọc lấy dung dịch đem cô cạn

**Câu 29:** Hoạt động nào sau đây giúp bảo vệ môi trường không khí?

A. Vứt rác thải bừa bãi. B. Sử dụng nhiều phương tiện giao thông cá nhân.

C. Sản xuất công nghiệp D. Bảo vệ và trồng thêm nhiều cây xanh.   
**Câu 30:** Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào dùng để đo khối lượng của vật?

A. Lực kế. B. Cân. C. Bình chia độ. D. Thước thẳng.

**Câu 31:** Trong các nhóm sau nhóm nào gồm toàn vật sống?

A. Quần áo, cây hoa hồng, cái bút, cây cảnh B. Con mèo, cây cảnh, cây hoa hồng, con bò

C. Cái bàn, xe đạp, con mèo, cây hoa hồng D. Đèn học, xe đạp, cây cảnh, con mèo

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 32:** Biển báo hình bên có ý nghĩa gì?  A. Cấm đồ ăn uống B. Cấm lửa  C. Cấm hút thuốc D. Cấm nếm | C:\Users\KIM TINH\Desktop\unnamed.jpg |

**Câu 33:**Tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để

A. phù hợp với chức năng của chúng

B. chúng không bị chết

C. các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng

D. tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật

**Câu 34:** Mọi sinh vật sống đều có đơn vị cấu tạo cơ bản là gì?

A. Tế bào. B. Cơ quan. C. Hệ cơ quan D. Cơ thể.

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** So sánh tế bào động vật và tế bào thực vật?

**Câu 2:** So sánh tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

**Câu 3:** Xây dựng khóa lưỡng phân phân loại các loài động vật sau: Chim, bọ ngựa, cá mập, khỉ, rùa.

**Câu 4:** Xây dựng khóa lưỡng phân phân loại các loài động vật sau: Rắn, cá sấu, rùa, nhện, kiến, dơi.

**Câu 5:** Trình bày cách đổi 50oC sang độ F một cách chính xác và nhanh chóng theo công thức chúng ta làm như thế nào?

*----------------------------Hết-------------------------*

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I**

**NĂM HỌC: 2023-2024**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN- LỚP 6**

**I.NỘI DUNG**

- Tự hào về truyền thống gia đình dòng họ

- Yêu thương con. người

- Tự nhận thức bản thân

- Tôn trọng sự thật

- Tự lập

- Siêng năng kiên trì

**II. BÀI TẬP**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Hãy chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau**

**Câu 1:**Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ có ý nghĩa như thế nào?

**A.**Có thêm kinh nghiệm.

**B**. Có thêm sức mạnh trong cuộc sống.

**C**. Làm rạng rỡ thêm truyền thống, bản sắc dân tộc Việt Nam.

**D**. Cả A, B, C.

**Câu 2:**Yêu thương con người sẽ nhận được điều gì?

**A**. Mọi người yêu quý và kính trọng. **B**. Người khác nể và yêu quý.

**C**. Mọi người coi thường. **D**. Mọi người xa lánh.

**Câu 3:**Truyền thống là:

**A.**Đức tính.         **B.**Tập quán.          **C**. Lối sống.          **D.**A, B, C đúng.

**Câu 4:**Lòng yêu thương con người:

**A.**Xuất phát từ tấm lòng chân thành, vô tư, trong sáng.

**B**. Xuất phát từ mục đích sau này được người đó trả ơn.

**C**. Hạ thấp giá trị của những người được giúp đỡ.

**D**. Làm những điều có hại cho người khác.

**Câu 5:**Siêng năng, kiên trì sẽ giúp chúng ta:

**A**. Sống tự do hơn trong xã hội. **B**. Bản thân cảm thấy vui vẻ hơn.

**C.**Thành công trong cuộc sống. **D.** Tự tin trong mắt người khác.

**Câu 6:**Một trong những biểu hiện của tính tự lập là:

**A.** Dựa dẫm vào gia đình để vươn lên trong cuộc sống.

**B.** Không trông chờ, dựa dẫm, ỷ lại vào người khác.

**C.** Luôn dựa vào người khác, nếu mình có thể nhờ được.

**D.** Tìm mọi thủ đoạn thể mình được thành công.

**Câu 7:**Những gì có thật trong cuộc sống và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống được gọi là:

**A.** dũng cảm. **B.** khiêm tốn. **C.**sự thật. **D.**tự trọng.

**Câu 8:**Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ như thế nào**?**

**A**. Dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái.

B. Nói thô tục nhưng đúng sự thật là được.

**C**. Khéo léo, tinh tế và tránh cho biết sự thật.

**D.**Không nói sự thật sợ người khác đau khổ.

**Câu 9:**Đâu **không** phải là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta?

**A**. Truyền thống hiếu học.                              **B**. Buôn thần bán thánh.

**C**. Truyền thống yêu nước.                             **D**. Truyền thống nhân nghĩa.

**Câu 10:**Câu tục ngữ: “Thương người như thể thương thân” nói đến điều gì?

**A**. Tinh thần đoàn kết. **B.**Đức tính tiết kiệm.

**C**. Tinh thần yêu nước. **D**.Lòng yêu thương con người.

**Câu 11:**Việc **khôn**g siêng năng, kiên trì trong cuộc sống và lao động sẽ mang lại hiệu quả gì?

**A**. Dễ dàng thành công trong cuộc sống.

**B.**Có cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn.

**C.** Trở thành người có ích cho xã hội.

**D.** Có cuộc sống hạnh phúc, ý nghĩa.

**Câu 12:**Hành vi nào sau đây **không** thể hiện đức tính của một người luôn tôn trọng sự thật?

**A**. Không chỉ bài cho bạn trong giờ kiểm tra.

**B**. Không bao che cho bạn khi mắc lỗi.

**C**. Nhìn trộm bài của bạn để đạt điểm cao.

**D**. Nhặt được của rơi trả cho người bị mất.

**Câu 13:** Một trong số các truyền thống tốt đẹp của người dân Việt Nam là

A. mê tín dị đoan.

B. thờ cúng tổ tiên.

C. tảo hôn.

D. cướp vợ.

**Câu 14:** Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ sẽ giúp chúng ta

###### có thêm sức mạnh trong cuộc sống.

###### không phải lo về việc làm.

###### có rất nhiều bạn bè trong đời sống.

1. có thêm tiền tiết kiệm.

**Câu 15:** Quan tâm, giúp đỡ người khác, làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người khó khăn, hoạn nạn là khái niệm nào dưới đây?

1. Yêu thương con người.
2. Giúp đỡ người khác.
3. Thương hại người khác.
4. Đồng cảm và thương hại.

**Câu 16:** Lòng yêu thương con người

1. xuất phát từ mục đích sau này được người đó trả ơn.
2. làm những điều có hại cho người khác.
3. xuất phát từ tấm lòng chân thành, vô tư, trong sáng.
4. hạ thấp giá trị của những người được giúp đỡ.

**Câu 17:** Đức tính con người biểu hiện ở sự cần cù, tự giác, miệt mài, làm việc thường xuyên, đều đặn là khái niệm nào dưới đây?

1. Kiên trì.
2. Trung thực.
3. Siêng năng.
4. Tự giác.

**Câu 18:** Biểu hiện của học sinh siêng năng, kiên trì là

1. thường xuyên nghỉ học.
2. chỉ làm một số bài tập.
3. gặp bài khó hay nản lòng.
4. chăm chỉ học và làm bài.

**Câu 19:** Hành vi, việc làm nào dưới đây thể hiện tôn trọng sự thật?

1. Thấy An xem tài liệu trong giờ kiểm tra môn Văn, Lan giả vờ như không nhìn thấy.
2. Trung chủ động nhận lỗi và xin lỗi khi vô tình đá bóng vào cửa sổ nhà bác Tùng.
3. Minh đã sửa điểm trong bài kiểm tra Toán để không bị mẹ mắng.
4. Hằng rất quý Lan nên đã làm bài tập giúp Lan để bạn ấy được điểm cao hơn.

**Câu 20:** Việc làm nào dưới đây thể hiện hành vi của người luôn tôn trọng sự thật?

1. Không coi cóp bài trong giờ kiểm tra.
2. Đặt điều nói xấu bạn trong lớp.
3. Làm sai thì tìm cách đổ lỗi cho người khác.
4. Nói dối mẹ đi học thêm, để đi chơi game.

**Câu 21:** Tự làm lấy các công việc của mình trong cuộc sống gọi là gì?

1. Tự tin.
2. Tự kỉ.
3. Tự chủ.
4. Tự lập.

**Câu 22:** Một trong những biểu hiện của tính tự lập là

1. dựa dẫm vào gia đình để vươn lên trong cuộc sống.
2. tìm mọi thủ đoạn thể mình được thành công.
3. luôn trông chờ, dựa dẫm, ỷ lại vào người khác.
4. tự giải quyết vấn đề của mình, dám đương đầu với khó khăn.

**Câu 23:** Biết nhìn nhận, đánh giá về khả năng, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân được gọi là gì?

1. Ttự trọng.
2. Tự nhận thức về bản thân.
3. Có kĩ năng sống.
4. Thông minh.

**Câu 24:** Một trong những việc chúng ta cần làm để nhận thức đúng về bản thân là

1. nhận thấy mình giỏi thì không cần phải rèn luyện hay học hỏi gì thêm nữa.
2. bản thân mình tự ý thức không cần phải để ý người khác nói về mình.
3. quan sát phản ứng và lắng nghe nhận xét của người khác về mình.
4. sống nội tâm, không cần phải chia sẻ những cảm nhận của mình.

**II. Tự luận**

**Câu 1:**

Nêu khái niệm sự thật và tôn trọng sự thật? Ý nghĩa của tôn trọng sự thật? Bản thân em đã có những việc làm nào thể hiện tôn trọng sự thật?

**Câu 2:**

Dòng họ Đỗ của An có truyền thống hiếu học. Hằng năm, cứ vào đầu năm học, dòng họ lại tổ chức trao phần thưởng cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập và thi đỗ đại học. Năm nay, An không được nhận phần thưởng vì kết quả học tập của bạn chưa cao.

a. Bạn An đã thực hiện tốt truyền thống của gia đình, dòng họ chưa? Vì sao?

b. Theo em, bạn An cần làm gì để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ?

**Câu 3:**

Lan là học sinh mới chuyển đến lớp 8H. Nhà Lan ở gần trường nhưng trong tuần đầu tiên vào lớp, Lan đã đi học muộn hai lần. Thấy vậy, lớp trưởng hỏi Lan lí do đi muộn, Lan trả lời: “Tại bố mẹ tớ đi làm sớm, không có ai gọi dậy nên tớ không đi học đúng giờ được”.

1. Em có nhận xét gì về Lan?
2. Nếu em là Lan, em sẽ làm gì để có thể tự dậy sớm và đi học đúng giờ mà không cần bố mẹ đánh thức?

**Câu 4 :**

Hãy chỉ ra điểm yếu của em trong học tập và trình bày những việc em đã làm để khắc phục điểm yếu đó.

**Câu 5**

1. Em hãy nêu ít nhất 2 biểu hiện của tôn trọng sự thật trong cuộc sống.
2. Có ý kiến cho rằng “Chỉ cần nói thật với bố mẹ, thầy cô còn không cần nói thật với những người khác”, em có tán thành ý kiến đó không? Vì sao?

*----------------------------Hết-------------------------*

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6**

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

**1. Nôi dung các bài trọng tâm**

Bài 8: Ấn Độ cổ đại Bài 9: Trung Quốc từ cổ đại đến thế kỉ VII

Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại Bài 11: Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á.

**2. Một số câu hỏi trọng tâm**

**Câu 1:** Nhà Tần đã thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc như thế nào?

**Câu 2:** Trong các thành tựu của văn minh Trung Quốc cổ đại, em ấn tượng nhất thành tựu nào? Vì sao?

**Câu 3:** Có ý kiến cho rằng: Người Hy Lạp và La Mã cổ đại đạt được những thành tựu văn hóa rực rỡ là do tiếp thu những thành tựu của người phương Đông cổ đại. Em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?

**Câu 4:** Theo em, thành tựu văn hóa nào của Hy Lạp, La Mã cổ đại còn được bảo tồn đến ngày nay?

**Câu 5:** Thành tựu văn hóa nào của người Ấn Độ cổ đại vẫn được sử dụng hoặc được bảo tồn đến ngày nay?

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**Câu 1.**  Ấn Độ là một bán đảo nằm ở khu vực

**A.**Tây Á. **B.** Nam Á. **C.** Đông Á. **D.** Bắc Á.

**Câu 2.** Chế độ đẳng cấp Vác-na được thiết lập dựa trên sự phân biệt về

**A.** tôn giáo. **B.** giới tính. **C.** địa bàn cư trú. **D.** chủng tộc và màu da.

**Câu 3:** Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của cư dân Ấn độ cổ đại là

**A.** đại bảo tháp San-chi. **B.** đền Pác-tê-nông.

**C.** đấu trường Cô-lô-dê. **D.** vườn tren Ba-bi-lon.

**Câu 4.**Thành tựu nào dưới đây là phát minh của cư dân Ấn Độ cổ đại?

**A.** Hệ thống 10 chữ số.  **B.** Hệ chữ cái La-tinh.

**C.** Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở. **D.** Hệ đếm lấy số 10 làm cơ sở.

**Câu 5.** Theo chế độ đẳng cấp Vác-na, đẳng cấp nào cao quý nhất trong xã hội Ấn Độ cổ đại?

**A.** Bra-man. **B.** Ksa-tri-a. **C.** Vai-si-a. **D.** Su-đra.

**Câu 6.** Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về điều kiện tự nhiên của Hi Lạp cổ đại?

**A.** Địa hình bị chia cắt bởi núi, biển… **B.** Đất đai canh tác ít và không màu mỡ.

**C.** Đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh. **D.** Có các đồng bằng màu mỡ, rộng lớn.

**Câu 7.**Đứng đầu nhà nước đế chế La Mã cổ đại là

**A.** chấp chính quan. **B.** Hoàng đế. **C.** tể tướng. **D.** Pha-ra-ông.

**Câu 8*:*** Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về điều kiện tự nhiên của khu vực Đông Nam Á?

**A.** Án ngữ ở vị trí “ngã tư” đường giao thông quốc tế.

**B.** Đất đai ít, cằn khô nên chỉ thích hợp trồng các cây lâu năm như: nho, ô liu.

**C.** Gồm 2 khu vực riêng biệt là: Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

**D.** Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, lượng mưa lớn.

**Câu 9:** Khoảng thế kỉ VII TCN – thế kỉ VII, ở khu vực Đông Nam Á xuất hiện một số quốc gia sơ kì như

**A.** Văn Lang-Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam. **B.** Ăng-co, Sri Vi-giay-a, Đại Việt.

**C.** Ma-ta-ram, Pa-gan, Đại Việt. **D.** Ăng-co, Ma-ta-ram, Pa-gan.

**Câu 10:**Khu vực Đông Nam Á được biết đến là quê hương của loại cây trồng nào dưới đây?

**A.** Bạch dương. **B.** Nho. **C.** Lúa nước. **D.** Ô liu.

**Câu 11:**Các vương quốc phong kiến ở khu vực Đông Nam Á được hình thành vào khoảng thời gian nào?

**A.** Từ thế kỉ VII TCN đến thế kỉ VII. **B.** Từ thế kỉ VII đến thế kỉ X.

**C.** Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV. **D.** Từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVIII.

**Câu 12:** Hai dòng sông lớn gắn liền với nền văn minh Ấn Độ là

**A.** Hoàng Hà và Trường Giang. **B.** sông Ơ- phrát và T-grơ.

**C.** sông Ấn và Hằng. **D.** sông Hồng và Đà.

**Câu 13:** Theo chế độ đẳng cấp Vác-na, đẳng cấp nào thấp kém nhất trong xã hội Ấn Độ cổ đại?

**A.** Bra-man. **B.** Ksa-tri-a. **C.** Vai-si-a. **D.** Su-đra.

**Câu 14:** Ấn Độ là quê hướng của 2 tôn giáo nào dưới đây?

**A.** Phật giáo và Thiên Chúa giáo. **B.** Hồi giáo và Ấn Độ giáo.

**C.** Phật giáo và Ấn Độ giáo. **D.** Thiên Chúa giáo và Hồi giáo.

**Câu 15:** Điều kiện tự nhiên của La Mã cổ đại thuận lợi cho việc canh tác loại cây trồng nào dưới đây?

**A.** Nho, ô liu. **B.** Lúa nước. **C.** Hồ tiêu. **D.** Bạch dương.

**Câu 16:** Điểm giống nhau giữa điều kiện tự nhiên của Hi Lạp và La Mã cổ đại là gì?

**A.** Có nhiều đồng bằng rộng lớn, màu mỡ. **B.** Có đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh.

**C.** Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. **D.** Địa hình bẳng phẳng, ít bị chia cắt.

**Câu 17:** Ở A-ten, những ai có quyền tham gia Đại hội nhân dân?

**A.** Công dân nam từ 18 tuổi trở lên. **B.** Công dân nữ từ 21 tuổi trở lên.

**C.** Mọi công dân từ 18 tuổi trở lên. **D.** Mọi công dân (không phân biệt tuổi tác).

**Câu 18:** Định luật khoa học nào của cư dân Hi Lạp cổ đại vẫn được giảng dạy trong chương trình giáo dục hiện nay?

**A.** Định lí Pi-ta-go. **B.** Định luật Niu-tơn.

**C.** Định luật bảo toàn năng lượng. **D.** Định luật bảo toàn khối lượng.

**Câu 19:** Một trong những hải cảng sầm uất ở Đông Nam Á những thế kỉ đầu công nguyên là

**A.** Óc Eo. **B.** Pi-rê. **C.** Am-xtét-đam. **D.** Mác-xây.

**Câu 20:** Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng cơ sở hình thành của các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á?

**A.** Nông nghiệp trồng lúa nước.

**B.** Công cụ đồ đá phát triển với trình độ cao.

**C.** Giao lưu kinh tế - văn hoá với Trung Quốc và Ấn Độ.

**D.** Thủ công nghiệp phát triển với các nghề rèn sắt, đúc đồng,...

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

**1. Nôi dung các bài trọng tâm**

Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời.

Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả.

Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả.

Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế.

Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo.

**2. Một số câu hỏi trọng tâm**

**Câu 1.** Trình bày hiện tượng ngày – đêm dài ngắn theo mùa trên Trái Đất, các mùa trên Trái Đất.

**Câu 2:** Vào cuối tháng 12 này, bố của Lan có chuyến công tác một tuần đến Niu Di-len. Mẹ của Lan đi mua sắm thêm nhiều đồ ấm cho bố Lan mang đi công tác. Theo em, sự chuẩn bị như vậy có hợp lí hay không? Giải thích.

**Câu 3:** Một trận bóng đá được tổ chức tại Qatar lúc 13h ngày 15 tháng 11 năm 2022 và được truyền hình trực tiếp. Hãy tính giờ truyền hình trực tiếp tại Việt Nam, Bắc Kinh, Luân Đôn. (biết rằng Việt Nam thuộc múi giờ số 7, Qatar thuộc múi giờ số 3, Luân Đôn múi giờ số 0, Bắc Kinh múi giờ số 8).

**Câu 4:** Nghỉ hè năm nay, bố cho Minh đi du lịch ở Ô-xtrây-li-a. Minh không hiểu tại sao bố lại dặn chuẩn bị nhiều đồ ấm để làm gì. Em hãy giải thích cho Minh.

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**Câu 1:** Hướng chuyển động tự quay quanh trục của Trái đất là

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Từ Đông sang Tây. | **B.** Từ Tây sang Đông. |
| **C.** Từ Bắc xuống Nam. | **D.** Từ Nam lên Bắc. |

**Câu 2:** Trái Đất quay quanh trục một vòng hết bao nhiêu thời gian?

**A.** 22 giờ. **B.** 24 giờ. **C.** 25 giờ. **D.** 26 giờ.

**Câu 3:** Trạng thái vật chất của lớp vỏ Trái đất là

**A.** rắn chắc. **B.** từ quánh dẻo đến lỏng. **C.** từ lỏng đến rắn. **D.** quánh dẻo.

**Câu 4:**  Câu tục ngữ *“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng, ngày tháng mười chưa cười đã tối”* đề cập đến hiện tượng nào?

**A.** Mùa trên Trái Đất.

**B.** Thời vụ sản xuất nông nghiệp.

**C.** Ngày – đêm dài ngắn theo mùa.

**D.** Sự chênh lệch ngày – đêm khác nhau ở các vĩ độ.

**Câu 5:** Trái Đất có hình dạng gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Hình vuông | **B.** Hình cầu | **C.** Hình tròn | **D.** Hình trụ |

**Câu 6:** Cấu tạo của Trái Đất gồm 3 lớp, từ ngoài vào trong gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Vỏ Trái Đất, man-ti, nhân. | **B.** Man-ti, vỏ Trái Đất, nhân. |
| **C.** Nhân, vỏ Trái Đất, man-ti. | **D.** Vỏ Trái Đất, nhân, man-ti. |

**Câu 7:** Lãnh thổ Việt Nam nằm trong địa mảng nào?

**A.** Mảng Ấn Độ - Ôxtraylia  **B.** Mảng Á-Âu.

**C.** Mảng Thái Bình Dương. **D.** Mảng Phi.

**Câu 8:** Hướng chuyển động của Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời.

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Từ Đông sang Tây. | **B.** Từ Tây sang Đông. |
| **C.** Từ Bắc xuống Nam. | **D.** Từ Nam lên Bắc. |

**Câu 9:** Thời gian Trái Đất chuyển động một vòng quanh Mặt Trời là

**A.** 365 ngày. **B.** 365 ngày 6 giờ.

**C.** 366 ngày. **D.** 366 ngày 6 giờ.

**Câu 10:** Trạng thái vật chất của lớp nhân Trái đất là

**A.** rắn chắc. **B.** từ quánh dẻo đến rắn. **C.** từ lỏng đến rắn. **D.** quánh dẻo.

**Câu 11:** Hệ Mặt Trời gồm có Mặt Trời và bao nhiêu hành tinh khác nhau?

**A.** 8. **B.** 9. **C.** 7. **D.** 6.

**Câu 12:** Tính từ Mặt Trời ra, đứng thứ 3 là

**A.** Kim Tinh. **B.** Trái Đất. **C**. Thủy Tinh. **D.** Hỏa Tinh.

**Câu 13:** Trái Đất có dạng hình cầu nên xuất hiện hiện tượng nào dưới đây?

**A.** Luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng và một nửa không được chiếu sáng.

**B.** Bất kì thời điểm nào trong ngày cũng nhận được Mặt Trời chiếu sáng suốt 24h.

**C.** Trên Trái Đất khu vực nào cũng có 4 mùa điển hình với ngày đêm dài bằng nhau.

**D.** Trái Đất thực hiện nhiều chuyển động trong một năm nên gây ra nhiều thiên tai.

**Câu 14**: Sự chuyển động của Trái Đất quay quanh trục không tạo ra hiện tượng nào sau đây?

**A.** Giờ giấc mỗi nơi mỗi khác. **B.** Hiện tượng mùa trong năm.

**C.** Ngày đêm nối tiếp nhau. **D.** Sự lệch hướng chuyển động.

**Câu 15:** Trên Trái Đất, giờ khu vực phía Đông bao giờ cũng sớm hơn giờ khu vực phía Tây là do

**A.** Sự luân phiên ngày đêm kế tiếp nhau. **B.** Trái Đất tự quay từ Đông sang Tây.

**C.** Trục Trái Đất nghiêng không đổi hướng. **D.** Trái Đất quay từ Tây sang Đông.

**Câu 16:** Công cụ nào sau đây được sử dụng để xác định phương hướng ngoài thực địa?

**A.** Địa chấn kế. **B.** Khí áp kế. **C.** La bàn. **D.** Nhiệt kế.

**Câu 17:** La bàn không có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Kim nam châm làm bằng kim loại có từ tính.

**B.** Đầu kim bắc và kim nam có màu khác nhau.

**C.** Vòng đo độ có bốn hướng: Bắc, Nam, Tây, Đông.

**D.** Trên vòng đo độ hướng Bắc 1800, hướng Tây 00.

**Câu 18:** Trạng thái vật chất của lớp man-ti Trái đất là

**A.** rắn chắc. **B.** từ quánh dẻo đến rắn. **C.** từ lỏng đến rắn. **D.** quánh dẻo.

**Câu 19:** Trạng thái vật chất của lớp nhân Trái đất là

**A.** rắn chắc. **B.** từ quánh dẻo đến lỏng. **C.** từ lỏng đến rắn. **D.** quánh dẻo.

**Câu 20:** Trên Trái Đất có bao nhiêu địa mảng?

**A.** 7 **B.** 10  **C.** 12 **D.** 15

*----------------------------Hết-------------------------*

**ĐỀ CƯƠNG CUỐI KÌ 1 MÔN CÔNG NGHỆ 6**

**Họ và tên**:……………………....…….....................................................**Lớp 6…**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1. Các yếu tố của bữa ăn dinh dưỡng hợp lí?**

A. Có đầy đủ 2 nhóm thực phẩm và 3 loại món ăn chính.

B. Có đầy đủ 3 nhóm thực phẩm và 3 loại món ăn chính.

C. Có đầy đủ 4 nhóm thực phẩm và 3 loại món ăn chính.

D. Có đầy đủ 5 nhóm thực phẩm và 3 loại món ăn chính.

**Câu 2. Vai trò của nhóm thực phẩm giàu chất đường, bột là:**

A. Tạo ra tế bào mới. B. Cung cấp năng lượng.

C. Tăng sức đề kháng. D. Bảo vệ cơ thể.

**Câu 3. Vai trò của nhóm thực phẩm giàu chất khoáng và vitamin là:**

A. Tạo ra tế bào mới. B. Cung cấp năng lượng.

C. Tăng sức đề kháng. D. Bảo vệ cơ thể.

**Câu 4. Nhóm thực phẩm nào sau đây là nguồn cung cấp chất đạm?**

A. Gạo, đậu xanh, ngô, khoai. B. Bắp cải, cà rốt, táo, cam.

C. Thịt, trứng, sữa. D. Mỡ, bơ, dầu đậu nành.

**Câu 5. Nhóm thực phẩm nào sau đây là nguồn cung cấp chất béo?**

A. Gạo, đậu xanh, ngô, khoai. B. Bắp cải, cà rốt, táo, cam.

C. Thịt, trứng, sữa. D. Mỡ, bơ, dầu đậu nành.

**Câu 6. Các loại món ăn chính gồm:**

A. Món canh, món mặn. B. Món canh, món mặn, món xào hoặc luộc.

C. Món canh, món xào hoặc luộc. D. Món mặn, món xào hoặc luộc.

**Câu 7. Nếu ăn uống thiếu chất thì cơ thể sẽ:**

A. Suy dinh dưỡng B. Bị béo phì

C. Vận động khó khăn. D. Dễ mắc các bệnh: tim mạch, huyết áp,…

**Câu 8. Trung bình thức ăn sẽ được tiêu hóa hết sau:**

A. 1- 2 giờ B. 2-3 giờ C. 3-4 giờ D. 4-5 giờ.

**Câu 9. Vai trò của việc bảo quản thực phẩm?**

A. Ngăn chặn sự xâm nhập và phát triển của vi sinh vật.

B. Ngăn chặn sự xâm nhập và phát triển của vi sinh vật gây hại, làm chậm quá trình hư hỏng của thực phẩm.

C. Ngăn chặn sự xâm nhập và phát triển của vi sinh vật gây hại.

D. Ngăn chặn sự phát triển của vi sinh vật, làm chậm quá trình hư hỏng của thực phẩm.

**Câu 10. Vai trò của việc chế biến thực phẩm?**

A. Giúp thực phẩm chín mềm.

B. Giúp thực phẩm dễ tiêu hóa.

C. Tăng tính đa dạng của món ăn.

D. Giúp thực phẩm chín mềm, dễ tiêu hóa, đảm bảo vệ sinh và an toàn thực phẩm.

**Câu 11. Đáp án nào sau đây không đúng khi nói về vai trò của nhà ở đối với**

**con người?**

A. Là nơi trú ngụ của con người.

B. Là nơi đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của con người.

C. Bảo vệ con người tránh khỏi ảnh hưởng xấu của tệ nạn xã hội.

D. Bảo vệ con người tránh khỏi những ảnh hưởng xấu của thiên nhiên, môi trường.

**Câu 12. Cấu tạo của nhà ở thường được chia thành bao nhiêu phần chính?**

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 13. Kiến trúc nhà nào sau đây đặc trưng ở khu vực thành phố?**

A. Nhà biệt thự , nhà nổi, nhà sàn

B. Nhà chung cư, nhà liền kề, nhà sàn.

C. Nhà chung cư, nhà liền kề, nhà biệt thự.

D. Nhà xây riêng lẻ một hay nhiều tầng , mái ngói hoặc bêtông, có sân vườn.

**Câu 14. Quy trình xây dựng nhà ở gồm các bước là:**

A. Hoàn thiện → Chuẩn bị → Thi công B. Thi công → Hoàn thiện → Chuẩn bị

C. Chuẩn bị → Thi công → Hoàn thiện D. Chuẩn bị → Hoàn thiện →Thi công

**Câu 15. Hành động nào dưới đây thể hiện hành động không tiết kiệm điện?**

A. Mở cửa sổ khi trời sáng.

B. Không đóng cửa tủ lạnh sau khi sử dụng xong.

C. Sử dụng pin năng lượng mặt trời trong gia đình.

D. Tắt hết các thiết bị điện không cần thiết khi không sử dụng.

**Câu 16. Chúng ta cần tiết kiệm năng lượng để:**

A. Bảo vệ thiên nhiên, môi trường, sức khỏe, giảm chi phí.

B. Giảm chi phí, bảo vệ tài nguyên.

C. Bảo vệ sức khỏe, môi trường.

D. Không cần tiết kiệm năng lượng.

**Câu 17. Phát biểu nào sau đây mô tả không đúng về ngôi nhà thông minh?**

A. Các thiết bị được điều khiển bởi hệ thống trung tâm điều khiển của ngôi nhà.

B. Được thiết kế để tận dụng được năng lượng gió tự nhiện và ánh sáng mặt trời.

C. Được thiết kế để sử dụng nhiều năng lượng điện và chất đốt.

D. Được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động theo ý muốn chủ nhà.

**Câu 18. Ngôi nhà thông minh có bao nhiêu đặc điểm?**

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 19. Việc phân nhóm thức ăn không bao gồm nhóm nào?**

A. Nhóm giàu chất béo B. Nhóm giàu chất xơ

C. Nhóm giàu chất đường bột D. Nhóm giàu chất đạm

**Câu 20. Thực phẩm được phân làm bao nhiêu nhóm?**

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 21. Kể tên một số phương pháp bảo quản thực phẩm:**

A. Kho, nướng B. Chiên, xào

C. Phơi khô, muối chua. D. Luộc, rang.

**Câu 22. Phương pháp chế biến thực phẩm nào sau đây không sử dụng nhiệt?**

A. Hấp B. Muối chua C. Nướng D. Kho

**Câu 23. Trong các quy trình dưới đây, đâu là thứ tự các bước chính xác trong quy trình chung chế biến thực phẩm?**

A. Chế biến thực phẩm → Sơ chế món ăn → Trình bày món ăn.

B. Sơ chế thực phẩm → biến món ăn → Trình bày món ăn.

C. Lựa chọn thực phẩm → Sơ chế món ăn → Chế biến món ăn.

D. Sơ chế thực phẩm → Lựa chọn thực phẩm → Chế biến món ăn.

**Câu 24. Món ăn nào dưới đây áp dụng phương pháp làm chín thực phẩm bằng sức nóng trực tiếp của nguồn nhiệt?**

A. Chả giò. B. Sườn nướng. C. Gà rán. D. Canh chua.

**Câu 25. Sấy khô là phương pháp để thực phẩm:**

A. Ở trong nước. B. Bị mất nước. C. Ở trong tủ lạnh. D. Ở trong túi.

**Câu 26. Phương pháp cấp đông thực phẩm có khuyết điểm là:**

A. Thực phẩm mềm, tươi ngon. B. Thực phẩm có màu sắc tươi mới.

C. Tốn thời gian để rã đông thực phẩm. D. Thời gian bảo quản thực phẩm được lâu.

**Câu 27. Phương pháp luộc có ưu điểm là:**

A. Dễ chế biến.

B. Không tốn nhiều gia vị.

C. Chế biến từ những thực phẩm thông dụng.

D. Dễ chế biến, không tốn nhiều gia vị, chế biến từ những thực phẩm thông dụng.

**Câu 28. Yêu cầu kĩ thuật của món trộn hỗn hợp là:**

A. Món ăn ráo nước, có độ giòn.

B. Hương vị thơm ngon, màu sắc hấp dẫn.

C. Vị vừa ăn.

D. Món ăn ráo nước, có độ giòn, hương vị thơm ngon, màu sắc hấp dẫn, vừa ăn.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Em hãy nêu 4 việc làm cụ thể giúp tiết kiệm năng lượng được sử dụng trong gia đình.

**Câu 2.** Bạn Nam xây dựng bữa ăn trưa cho gia đình gồm 4 người ăn cần chuẩn bị số lượng các loại thực phẩm như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên thực phẩm** | Gạo | Cá lóc | Rau củ | Thịt heo |
| **Số lượng (kg)** | 0,5 | 0,5 | 1 | 0,5 |
| **Giá tiền cho 1 kg (đồng)** | 12 000 | 40 000 | 20 000 | 150 000 |

Em hãy giúp bạn An tính xem chi phí để mua các loại thực phẩm cho bữa ăn đó là bao nhiêu tiền?

**Câu 3**. Để làm được một món gỏi trộn ngó sen em cần chuẩn bị những loại nguyên liệu nào?

**Câu 4**. Để làm được một món gỏi trộn đu đủ em cần chuẩn bị những loại nguyên liệu nào?

*----------------------------Hết-------------------------*

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ**

**MÔN TIN HỌC 6**

**Câu 1. Phát biểu nào sau đây là đúng?**

A. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.

B. Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao.

C. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.

D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính.

**Câu 2. Hạn chế lớn nhất của máy tính hiện nay là?**

A. Khả năng lưu trữ còn hạn chế.

B. Chưa nói được như người.

C. Không có khả năng tính toán nhanh.

D. Không có khả năng tư duy như con người.

Câu 3. Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là gì?

A. Byte.

B. Bit.

C. Kilobyte.

D. Digit.

**Câu 4. Mạng máy tính là gì?**

A. Máy tính kết nối với máy tính và máy quét.

B. Nhiều máy tính kết nối lại với nhau trong một căn phòng.

C. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị kết nối lại với nhau để truyền thông tin.

D. Một hệ thống các máy tính được đặt gần nhau.

**Câu 5. Mạng máy tính không dây ưu việt hơn mạng có dây vì**

A. không bị ràng buộc bởi dây cáp mạng.

B. có thể kết nối một số lượng không hạn chế các máy tính.

C. không cần thêm các thiết bị đặc biệt khác.

D. không bị ảnh hưởng bởi môi trường truyền tín hiệu.

**Câu 6. Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG khi nói về Internet?**

1. Một mạng kết nối các hệ thống máy tính và các thiết bị với nhau giúp người sử dụng có thể xem, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin,...
2. Một mạng công cộng không thuộc sở hữu hay do bất kì một tổ chức hoặc cá nhân nào điều hành.

C. Một mạng lưới rộng lớn kết nối hàng triệu máy tính trên khắp thế giới.

D. Một mạng kết nối các máy tính với nhau được tổ chức và giám sát bởi một cơ quan quản lí.

**Câu 7. Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?**

A. Địa chỉ web.

B. Website.

C. Công cụ tìm kiếm.

D. Trình duyệt web.

**Câu 8. Kết quả của việc tìm kiếm bằng máy tìm kiếm là**

1. Danh sách tên tác giả các bài viết có chứa từ khoá tìm kiếm.
2. Danh sách trang chủ của các website có liên quan.

C. Nội dung của một trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.

D. Danh sách các liên kết trỏ đến trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.

**Câu 9. Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ thư điện tử đúng?**

A. [www.nxbgd.vn](http://www.nxbgd.vn)

B. [thu\_hoai.432@yahoo.com](mailto:thu_hoai.432@yahoo.com)

C. Hoangth&hotmail.coim

D. Hoa675439@[gf@gmail.com](mailto:gf@gmail.com)

Câu 10. Công cụ nào sau đây KHÔNG PHẢI là vật mang tin?

A. Giấy.

B. Cuộn phim.

C. Xô, chậu.

D. Thẻ nhớ.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây KHÔNG PHẢI là đặc điểm của Internet?

1. Phạm vi hoạt động trên toàn cầu.

B. Thông tin chính xác tuyệt đối.

C. Có nhiều dịch vụ đa dạng, phong phú.

D. Không thuộc quyền sở hữu của ai.

**Câu 12. Việc thầy cô giáo giảng bài cho học sinh được gọi là bước nào trong quá trình xử lí thông tin?**

A. Tiếp nhận thông tin

B. Xử lí thông tin

C. Lưu trữ thông tin

D. Truyền (trao đổi) thông tin

**Câu 13. Tập truyện tranh cho em thông tin**

A. dạng văn bản và âm thanh

B. dạng hình ảnh và âm thanh

C. dạng văn bản và hình ảnh

D. dạng hình ảnh và thông tin

Câu 14. Biểu diễn thông tin trong máy tính dưới dạng dãy bit (còn gọi là dãy nhị phân), chỉ bao gồm 2 kí hiệu là:

A. 2 và 9

B. 1 và 2

C. 1 và 9

D. 0 và 1

Câu 15. Mạng máy tính gồm các thành phần

1. Máy tính và thiết bị kết nối.
2. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.
3. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng.
4. Máy tính và phần mềm mạng.

**Câu 16: Dữ liệu được máy tính lưu trữ dưới dạng**

A. Thông tin.

B. Các kí tự.

C. Dãy bit.

D. Số thập phân.

**Câu 17: Dịch vụ nào dưới đây không phải là dịch vụ trên Internet?**

A. Tra cứu thông tin trên web.

B. Thư điện tử.

C. Chuyển phát nhanh.

D. Quảng cáo, bán hàng trên mạng.

**Câu 18: Để kết nối internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi**

A. người quản trị mạng máy tính.

B. nhà cung cấp dịch vụ internet.

C. người quản trị mạng xã hội.

D. một máy tính khác.

**Câu 19: World wide web là gì?**

A. Một trò chơi máy tính.

B. Một phần mềm máy tính.

C. Một hệ thống các website trên internet.

D. Tên khác của internet.

**Câu 20: Địa chỉ thư điện tử bắt buộc phải có kí tự nào?**

**A. @**

B. $

C. #

D. &

**Câu 21: Trong số các địa chỉ dưới đây, địa chỉ nào là địa chỉ thư điện tử?**

A. [www.vnexpress.net](http://www.vnexpress.net)

B. thcs[nguyenhue@gmail.com](mailto:nguyenhue@gmail.com)

C. <http://www.mail.google.com>

C. hoanglan.hotmail.com

**Câu 22: Em chỉ nên mở thư điện tử được gởi đến từ**

A. những người em biết và tin tưởng.

B. những người em không biết.

C. các trang web ngẫu nhiên.

D. những người có tên rõ rang.

**Câu 23: Khi nghi ngờ thư điện tử nhận được là thư rác, em sẽ xử lí như thế nào?**

A. Gửi thư đó cho người khác.

B. Trả lời lại thư, hỏi đó là ai.

C. Xóa thư khỏi hộp thư.

D. Gửi thư đó cho người khác.

**Câu 24: Khi tìm kiếm thông tin máy tìm kiếm, kết quả là danh sách dưới dạng nào?**

A. Văn bản.

B. Hình ảnh.

C. Video.

D. Văn bản, hình ảnh, video.

**Câu 25: Một số trình duyệt web phổ biến hiện nay:**

A. Google chorne, cốc cốc, Mozilla Firefox, UC Browse, …

B. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel,…

C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox),Word,…

D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), yahoo, google,…

**Câu 26: Mắt thường không thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây?**

A. Đàn kiến đang “tấn công” lọ đường quên đậy nắp;

B. Những con vi trùng gây bệnh lị lẫn trong thức ăn bị ôi thiu;

C. Rác bẩn vứt ngoài hành lang lớp học;

D. Bạn Phương quên không đeo khăn quàng đỏ.

**Câu 27: Thông tin trên Internet được tổ chức như thế nào?**

A. Tương tự như thông tin trong cuốn sách

B. Thành từng văn bản rời rạc

C. Thành các trang siêu văn bản nối với nhau bởi các liên kết

D. Một cách tùy ý.

**Câu 28: Dữ liệu nào sau đây có thể được tích hợp trong siêu văn bản?**

A. Văn bản, hình ảnh

B. Siêu liên kết

C. Âm thanh, phim Video

**D. Tất cảc đều đúng.**

**Câu 29: Trình bày cú pháp địa chỉ thư điện tử tổng quát:**

A. < lop9b > @ < yahoo.com >

B.< Tên đăng nhập >@ < gmail.com.vn >

C.< Tên đăng nhập > @ < gmail.com

D. < Tên đăng nhập>@<Tên máy chủ lưu hộp thư>

**Câu 30:  Để truy cập một trang web, thực hiện như sau:**

+ B1: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ

+ B2: Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt

+ B3. Nhấn Enter

A. 1-2-3

B. 2-1-3

C. 1-3-2

D. 2-3-1

**Câu 31. Phát biểu nào sau đây là đúng?**

1. Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao.
2. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.

C. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.

D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính.

**Câu 32. Hạn chế lớn nhất của máy tính hiện nay là?**

A. Khả năng lưu trữ còn hạn chế. B. Chưa nói được như người.

C. Không có khả năng tư duy như con người. D. Không có khả năng tính toán nhanh.

Câu 33. Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là gì?

A. Byte. B. Digit. C. Kilobyte. D. Bit.

**Câu 34. Mạng máy tính là gì?**

1. Máy tính kết nối với máy tính và máy quét.
2. Nhiều máy tính kết nối lại với nhau trong một căn phòng.
3. Một hệ thống các máy tính được đặt gần nhau.
4. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị kết nối lại với nhau để truyền thông tin.

**Câu 35. Mạng máy tính không dây ưu việt hơn mạng có dây vì**

1. có thể kết nối một số lượng không hạn chế các máy tính.
2. không cần thêm các thiết bị đặc biệt khác.
3. không bị ràng buộc bởi dây cáp mạng.
4. không bị ảnh hưởng bởi môi trường truyền tín hiệu.

**Câu 36. Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG khi nói về Internet?**

1. Một mạng kết nối các hệ thống máy tính và các thiết bị với nhau giúp người sử dụng có thể xem, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin,...
2. Một mạng công cộng không thuộc sở hữu hay do bất kì một tổ chức hoặc cá nhân nào điều hành.
3. Một mạng lưới rộng lớn kết nối hàng triệu máy tính trên khắp thế giới.
4. Một mạng kết nối các máy tính với nhau được tổ chức và giám sát bởi một cơ quan quản lí.

**Câu 37. Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?**

A. Trình duyệt web. B. Địa chỉ web. C. Website. D. Công cụ tìm kiếm.

**Câu 38. Kết quả của việc tìm kiếm bằng máy tìm kiếm là**

1. danh sách tên tác giả các bài viết có chứa từ khoá tìm kiếm.
2. danh sách các liên kết trỏ đến trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.
3. danh sách trang chủ của các website có liên quan.
4. nội dung của một trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.

**Câu 39. Khi đặt mật khẩu cho thư điện tử của mình, em nên đặt mật khẩu như thế nào để đảm bảo tính bảo mật?**

1. Mật khẩu là dãy số từ 0 đến 9.

B. Mật khẩu có ít nhất năm kí tự và có đủ các kí tự như: chữ hoa, chữ thường, chữ số.

C. Mật khẩu là ngày sinh của mình.

D. Mật khẩu giống tên của địa chỉ thư.

Câu 40. Mạng máy tính gồm các thành phần

1. máy tính và thiết bị kết nối.
2. thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.
3. thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng.
4. máy tính và phần mềm mạng.

*--------------------------Hết-------------------------*